Trung tâm Thông tin-Tư liệu
Phòng Thông tin-Văn hóa
Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh, Hà Nội
Tel: (844) 831-4580 – Fax: (844) 831-4601
Email: pashanoi@saigonnet.vn
http://vietnam.usembassy.gov

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
về
NẠN BUÔN NGƯỜI

TRAFFICKING IN PERSONS REPORT

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ - tháng 6/2004

Dear Reader:

The fourth annual Trafficking in Persons Report reflects the growing concern of the President, Members of Congress, and the public over the serious human rights, health, and security implications of human trafficking around the world.

One way this concern has been expressed is through the enactment of the Trafficking Victims Protection Reauthorization Act of 2003 (TVPRA), which amends the Trafficking Victims Protection Act of 2000.

Among other things, the TVPRA strengthens the tools U.S. law enforcement authorities use to prosecute traffickers and enhances assistance to victims of trafficking. It also requires the Department of State to scrutinize more closely the efforts of governments to prosecute traffickers as well as evaluate whether our international partners have achieved appreciable progress over the past year in eliminating trafficking in persons.

This report represents the collective work of our embassies, as well as foreign governments and NGO partners throughout the world who are committed to ending the scourge of slavery. We intend to use it as a guide in our efforts in the coming year to combat the trafficking of persons around the globe through improved laws, regulation, monitoring, enforcement, and the protection of victims.

This year's report focuses more attention on sex tourism and the demand it creates for children exploited by traffickers in commercial sex settings. The United States plays a leading role in fighting sex tourism by identifying and prosecuting our own nationals who travel abroad to engage in commercial sex with children. Through the PROTECT Act of 2003, American pedophiles who prey on foreign children around the globe for commercial sex are no longer beyond the reach of U.S. prosecution. I call on like-minded govern-

phạm để theo dõi các vụ bắt giữ, truy tố và kết án. Các quan chức báo cáo trong năm 2003 có 296 vụ bắt giữ, 224 vụ truy tố, 204 bản án đặc biệt liên quan đến nạn buôn phụ nữ và trẻ em. Thông qua hợp tác qua biên giới, các chính phủ Việt Nam và Cămpuchia đã trấn áp được một số đường dây buôn người xuyên quốc gia và kết án một vài kẻ chủ chốt. Tình trạng tham nhũng trong chính quyền ngăn cản các nỗ lực thực thi luật pháp; năm 2003 Chính phủ truy tố ba nhân viên cảnh sát đã tiếp tay cho hoạt động buôn bán lao động.

Bảo vệ

Chính phủ Việt Nam không bảo vệ đầy đủ cho nạn nhân, mặc dù trong năm 2003 Chính phủ đã tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế. Những quy định về xuất khẩu lao động của Việt Nam cho phép các công ty lao động phần lớn tự quản lý, tạo cơ hội cho những chủ thuê nhân công không trung thực lạm dụng công nhân Việt Nam ở nước ngoài. Vụ Samoa mà Bộ Tư pháp Mỹ truy tố ở Hawaii cho thấy một số cảnh sát Việt Nam có thể đã tiếp tay cho tệ nạn buôn người này bằng việc điều tra các công nhân Việt Nam được các chủ lao động cho là "những kẻ gây rối". Các nạn nhân thường không bị giam giữ, bị bắt hay trừng phạt, nhưng Chính phủ thường xuyên đưa những phụ nữ có tham gia hành nghề mại dâm ở trong nước tới các "trung tâm phục hồi nhân phẩm". Các trung tâm tiến hành điều trị y tế, đạo tạo việc làm phổ thông, tư vấn và ngăn chặn không cho những phụ nữ này quay trở lại làm nghề mại dâm. Những nỗ lực phục hồi của chính phủ bao gồm "đào tạo lại" và hạn chế đi lại. Hơn thế nữa, việc phục hồi nhân phẩm ở cấp tỉnh và địa phương lại thiếu các nguồn lực tài chính.

Ngăn chặn

Chính phủ Việt Nam không thực hiện các chương trình chống nạn buôn người cụ thể, mặc dù Bộ Công an năm 2003 đã thành lập một văn phòng riêng nhằm giải quyết những quan ngại về vấn đề buôn người và tổ chức hội nghị liên ngành cấp cao do một Phó Thủ tướng chủ trì về cải tiến việc giải quyết các vấn đề liên quan tới nạn buôn người. Hơn thế nữa, Chính phủ trong năm 2003 đã hợp tác với một số tổ chức quốc tế về nghiên cứu chống nạn buôn người và tài trợ cho các chiến dịch cảnh báo công cộng trên truyền hình và báo chí.

the Vietnamese and Cambodian governments were able to crack down on several transnational trafficking rings and convict several kingpins. Government corruption impedes law enforcement efforts; in 2003 the government prosecuted three police officers who facilitated labor trafficking.

Protection

The Vietnamese government does not provide adequate protection to victims, although in 2003 it improved cooperation with NGOs and international organizations. Vietnam's labor export regulations allow labor companies to largely monitor themselves, creating opportunities for unscrupulous employers to abuse Vietnamese workers abroad. The American Samoa case prosecuted by the U.S. Department of Justice in Hawaii indicates that some Vietnamese police may have facilitated this trafficking by investigating Vietnamese workers labeled as "troublemakers" by the employers. Victims are usually not detained, arrested or otherwise punished, but the government routinely sends women who engage in prostitution within the country to “rehabilitation centers.” The centers provide medical treatment, vocational training, and counseling and seek to deter the women’s return to prostitution. The government’s rehabilitation efforts include “re-education” and limit freedom of movement. Moreover, rehabilitation that takes place at provincial and local levels lacks adequate financial resources.

Prevention

The Vietnamese government does not implement specific anti-trafficking programs, although the Ministry of Public Security in 2003 did establish a separate office dedicated to trafficking concerns and held a high-level inter-agency meeting on improving performance on trafficking issues, chaired by a Deputy Prime Minister. The government, moreover, cooperated with several international organizations on anti-trafficking studies in 2003 and sponsored public awareness campaigns using television and newspapers.

Kính gửi Độc giả:

Báo cáo thường niên lần thứ tư về nạn buôn người cho thấy sự lo ngại ngày càng gia tăng của Tổng thống, các Nghị sỹ và công luận về những hậu quả nghiêm trọng về nhân quyền, y tế và an ninh do tình trạng buôn người trên thế giới gây ra.

Một cách thể hiện của mối lo ngại này là qua việc ban hành Đạo luật Tăng cường Bảo vệ Nạn nhân buôn người năm 2003 (TVPRA), đây là bản sửa đổi của Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân buôn người năm 2000.

Cùng với nhiều luật khác, Đạo luật TVPRA củng cố những công cụ pháp lý mà các cơ quan thực thi pháp luật Hoa Kỳ có thể dùng để truy tố những kẻ buôn người và tăng cường hỗ trợ cho các nạn nhân buôn người. Đạo luật này cũng yêu cầu Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ quan tâm sâu sát hơn tới nỗ lực của các chính phủ trong việc truy tố những kẻ buôn người và đánh giá xem các đối tác quốc tế của chúng ta trong năm qua có đạt được tiến bộ vượt bậc nào trong việc xóa bỏ nạn buôn người hay không

Báo cáo này là công trình tập thể của các Đại sứ quán Hoa Kỳ kết hợp với chính phủ các nước và các tổ chức phi chính phủ trên toàn thế giới có cam kết xóa bỏ hiểm họa nô lệ. Trong năm tới, chúng ta sẽ dùng bản báo cáo này làm kim chỉ nam cho những nỗ lực chống nạn buôn người trên khắp thế giới thông qua việc sửa đổi luật lệ, tăng cường quản lý, giám sát, thực thi luật pháp và bảo vệ nạn nhân.

Báo cáo năm nay tập trung nhiều hơn vào du lịch mại dâm và nhu cầu mà ngành này tạo ra khiến cho bọn buôn người khai thác mại dâm trẻ em. Hoa Kỳ đi đầu trong cuộc chiến chống nạn du lịch mại dâm thông qua việc xác định và truy tố công dân nước mình đi du lịch nước ngoài và tham gia vào việc mua dâm trẻ em. Thông qua Đạo luật Bảo vệ năm 2003, người Mỹ nào mua dâm trẻ em ở bất cứ đâu trên thế giới cũng sẽ bị truy tố bởi luật pháp Hoa Kỳ. Tôi kêu gọi chính phủ các nước có cùng quan điểm hãy tham gia vào

ments to join in the effort to prosecute these pedophiles through the application of similar laws.

The trafficking of people is, as President Bush stated at the opening of the UN General Assembly in September 2003, "a special kind of evil in the abuse and exploitation of the most innocent and vulnerable."

By reading this report, you contribute to the global awareness of the phenomenon of modern- day slavery. Together we can bring an end to the shadow it has cast on too many lives.

Sincerely,

Colin L. Powell

TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC: ĐÔNG Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG

VIỆT NAM (Loại 2-Danh sách cần theo dõi)

Việt Nam là xuất phát điểm của nạn buôn người để biến thành lao động cưỡng ép hoặc khai thác mại dâm. Phụ nữ và các bé gái Việt Nam bị bán sang Cămpuchia, Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia, Hồng Kông và Macao để khai thác mại dâm và gả ép. Các công ty xuất khẩu lao động tuyển mộ và đưa công nhân ra nước ngoài; được biết là một số trong những người lao động này phải chịu sự lạm dụng của nạn buôn người. Trong nước cũng có hiện tượng buôn bán người từ nông thôn ra thành thị.

Chính phủ Việt Nam chưa tuân thủ đầy đủ những tiêu chuẩn tối thiểu về loại trừ nạn buôn người; tuy nhiên nước này đang có những nỗ lực đáng kể để tuân thủ những tiêu chuẩn đó. Việt Nam được xếp vào loại hai danh sách các nước cần theo dõi là do Chính phủ không đưa ra được bằng chứng cho thấy họ có những nỗ lực gia tăng nhằm đấu tranh với những hình thức buôn người nghiêm trọng, đặc biệt là việc kiểm soát lỏng lẻo hai công ty lao động của nhà nước đã đưa công nhân tới Quần đảo Samoa thuộc Mỹ từ năm 1999 đến 2001. Hơn thế nữa, những quy định lỏng lẻo về xuất khẩu lao động của Việt Nam dễ bị các chủ thuê công nhân lạm dụng để thúc đẩy nạn buôn công nhân Việt Nam. Việt Nam bảo vệ không đầy đủ đối với các nạn nhân buôn bán lao động. Chính phủ chưa có kế hoạch hành động riêng rẽ cấp quốc gia để giải quyết vấn đề buôn người, tuy nhiên buôn bán phụ nữ và trẻ em là một phần rõ ràng trong Kế hoạch Hành động Quốc gia giai đoạn 2004-2010 về Bảo vệ Trẻ em có Hoàn cảnh Đặc biệt và vấn đề này cũng được đề cập giải quyết trong Kế hoạch Hành động Quốc gia chống Tội phạm giai đoạn 2000-2005. Chính phủ Việt Nam cũng đã cùng các chính phủ láng giềng đấu tranh chống nạn buôn người. Việt Nam đã gia tăng những nỗ lực truy tố tội phạm buôn người. Nước này đang hợp tác với Cămpuchia và các quốc gia láng giềng về việc hồi hương các nạn nhân và giải quyết các vấn đề xuyên biên giới khác.

Truy tố

Những nỗ lực thực thi pháp luật chống nạn buôn người của việt Nam năm 2003 là không đồng bộ. Việt Nam có một bộ luật cấm khai thác tình dục và buôn bán phụ nữ và trẻ em, với án phạt lên tới 20 năm tù. Tuy nhiên, nước này không có một bộ luật chống các hình thức khác của nạn buôn người, kể cả lao động cưỡng ép. Chính phủ tích cực điều tra các vụ buôn người, truy tố và kết án những kẻ buôn người. Năm 2003, Chính phủ đã mở một văn phòng thống kê tội

COUNTRY NARRATIVES: EAST ASIA AND PACIFIC

VIETNAM (TIER 2 - WATCH LIST)

Vietnam is a source country for persons trafficked for forced labor and sexual exploitation. Vietnamese women and girls are trafficked to Cambodia, the People's Republic of China (PRC), Taiwan, Malaysia, Hong Kong, and Macau for sexual exploitation and forced marriages. Labor export companies recruit and send workers abroad; some of these laborers have been known to suffer trafficking abuses. There is also internal trafficking from rural to urban areas.

The Government of Vietnam does not fully comply with the minimum standards for the elimination of trafficking; however, it is making significant efforts to do so. Vietnam's placement on Tier 2 Watch List is due to the government's failure to provide evidence of increasing efforts to combat severe forms of trafficking, particularly its inadequate control of two state-controlled labor companies that sent workers to American Samoa from 1999-2001. Additionally, Vietnam's weak labor export regulations are vulnerable to abuse by unscrupulous employers to facilitate the trafficking of Vietnamese workers. Vietnam lacks adequate protection for victims of labor trafficking. The government does not yet have a separate national plan of action to address trafficking, but trafficking in women and children is an explicit component of the 2004-2010 National Plan of Action on Protection for Children in Special Circumstances and is also addressed in the 2000-2005 National Anti-Criminal Plan of Action. The Government has also engaged neighboring governments to combat trafficking in persons. Vietnam has made increasing efforts to prosecute trafficking crimes. It is cooperating with Cambodia and other neighboring countries on the repatriation of victims and other cross-border issues.

Prosecution

Vietnam's anti-trafficking law enforcement efforts in 2003 were uneven. Vietnam has a statute that prohibits sexual exploitation and the trafficking of women and children, with penalties ranging up to twenty years in prison. It does not, however, have a law against other forms of trafficking, including forced labor. The government actively investigates trafficking cases and prosecutes and convicts traffickers. In 2003, the government opened a crime statistics office to track arrests, prosecutions, and convictions. Officials have reported 296 arrests, 224 prosecutions, and 204 convictions specifically related to trafficking in women and children in 2003. Through cross-border cooperation,

nỗ lực truy tố những kẻ mua dâm trẻ em thông qua việc áp dụng những luật lệ tương tự.

Như Tổng thống Bush đã từng phát biểu tại lễ khai mạc kì họp Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc tháng 9 năm 2003, buôn người "là tội ác đặc biệt lạm dụng và bóc lột những người vô tội và dễ bị tổn thương nhất".

Khi đọc bản báo cáo này, bạn sẽ góp phần nâng cao nhận thức của thế giới về hiện tượng nô lệ thời hiện đại này. Chúng ta có thể sát cánh cùng nhau xóa bỏ bóng đen che phủ rất nhiều số phận này.

Kính thư
Colin L. Powell

TABLE OF CONTENTS

I. INTRODUCTION 8
What is the Purpose of the 2004 Trafficking in Persons Report?...8
What is Trafficking?.....9
What is the Human and Societal Toll of Trafficking?.....20
How do Traffickers Operate?.....38
What are the Causes of Trafficking?.....42
What Strategies are Effective in the War Against Trafficking?....48
More About the 2004 TIP Report.....56

II. INTERNATIONAL BEST PRACTICES.....72
International Heroes.....76

III. COUNTRY NARRATIVES: EAST ASIA AND PACIFIC
Vietnam (Tier 2).....84

VICTIM PROFILES

The victims' testimonies included in the report are meant to be representative only and do not include all forms of trafficking that occur. Any of these stories could unfortunately take place almost anywhere in the world. They are provided to illustrate the many forms of trafficking and the wide variety of places in which they take place. No country is immune. All names of victims that appear in this report are fictional. The photographs on this Report's cover and most uncaptioned photographs in the Report are not images of confirmed trafficking victims, but are provided to show the myriad forms of exploitation that help define trafficking and the variety of cultures in which trafficking victims can be found.

Marilyn Carlson Nelson—Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Carlson

Marilyn Carlson Nelson đã trở thành một người Mỹ đi tiên phong trong cuộc đấu tranh chống nạn buôn người khi các công ty du lịch của bà cam kết thực hiện bộ quy tắc ứng xử toàn cầu nhằm bảo vệ trẻ em không bị bóc lột mại dâm vì mục đích thương mại trong việc đi lại và du lịch. Như một phần của bộ quy tắc ứng xử mà bà Nelson đã ký, bà nhất trí đào tạo nhân viên để xác định và thông báo những kẻ chủ mưu du lịch mại dâm trẻ em; thông báo cho khách du lịch về hình phạt liên quan tới những hành vi vi phạm pháp luật đó; và đưa ra một chính sách chung mang tính đạo lý lên án việc khai thác tình dục trong du lịch. Năm ngoái Tập đoàn Carlson, bao gồm các hệ thống khách sạn, đội tầu, nhà hàng và hãng du lịch lớn thứ hai trên thế giới, năm ngoái có mức doanh thu đạt 27 tỷ đô-lađô-la và thuê khoảng 198.000 nhân công ở hơn 140 quốc gia. Tập đoàn Carlson là công ty du lịch lớn đầu tiên ở Bắc Mỹ đưa ra một bộ quy tắc ứng xử.

Marilyn Carlson Nelson—Chairman and CEO, Carlson Companies

Marilyn Carlson Nelson became an American trailblazer in the fight against human trafficking when she committed her travel companies to a global code of conduct that seeks to protect children from commercial sexual exploitation in travel and tourism. As part of the code of conduct Mrs. Nelson signed, she agreed to train employees to identify and report perpetrators of child sex tourism; inform travelers about the legal penalties associated with such transgressions; and develop an ethical corporate policy repudiating sexual exploitation in tourism. The multi-line Carlson Companies, which includes hotel chains, cruises, restaurants, and the world's second largest travel agency, generated more than $27 billion in sales last year and employs an estimated 198,000 persons in more than 140 nations. Carlson Companies is the first major North American travel company to adopt the code of conduct.

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU..... 9
Mục đích của Báo cáo về nạn buôn người năm 2004 là gì?..... 9
Buôn người là gì?.....19
Tổn thất về mặt xã hội và con người của nạn buôn người là gì? 21
Bọn buôn người hoạt động như thế nào?.....39
Nguyên nhân của nạn buôn người là gì?.....43
Những chiến lược nào là hiệu quả trong cuộc chiến chống nạn buôn người?.....49
Về bản báo cáo.....57

II. NHỮNG BIỆN PHÁP THÀNH CÔNG NHẤT CỦA QUỐC TẾ.....73
Những anh hùng hành động để chấm dứt chế độ nô lệ thời hiện đại.....79

III. TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC: ĐÔNG Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG
Tình hình Việt Nam (Loại 2).....85

HỒ SƠ NẠN NHÂN

Những lời kể của các nạn nhân trong báo cáo chỉ là đại diện chứ không thể hiện được tất cả những hình thức buôn người. Bất cứ câu chuyện nào trong số này cũng có thể xảy ra ở hầu hết mọi nơi trên thế giới. Những câu chuyện này là minh họa cho rất nhiều hình thức buôn người và vô vàn địa điểm diễn ra những hoạt động đó. Không một nước nào là không có tình trạng này. Tất cả tên của các nạn nhân trong báo cáo này là tưởng tượng. Những tấm ảnh trên bìa của Báo cáo này và hầu hết những bức ảnh không có chú thích trong báo cáo không phải là hình ảnh của những nạn nhân buôn người cụ thể mà chúng được dùng để minh họa vô số hình thức bóc lột, giúp định nghĩa thế nào là buôn người và rất nhiều nền văn hóa mà ở đó người ta có thể tìm thấy những nạn nhân buôn người.

INTRODUCTION

A rebel group in the Democratic Republic of the Congo recruited Natalia when she was 12: "One day, rebels attacked the village where I lived. I hid and watched as they killed my relatives and raped my mother and sisters. I thought if I joined their army, I would be safe. In the army I was trained to use a gun and I performed guard duty. I was often beaten and raped by the other soldiers. One day, a commander wanted me to become his wife, so I tried to escape. They caught me, whipped me and raped me every night for many days. When I was just 14, I had a baby. I don't even know who his father is. I ran away again but I have nowhere to go and no food for the baby. I am afraid to go home."

What is the Purpose of the 2004 Trafficking in Persons (TIP) Report?

The State Department is required by law to submit a report each year to the Congress on foreign government efforts to eliminate severe forms of trafficking in persons. This June 2004 report is the fourth annual TIP Report. Although country actions to end human trafficking are its focus, the report also tells the painful stories of the victims of human trafficking--21st century slaves. This report uses the term "trafficking in persons" which is used in U.S. law and around the world, and that term encompasses slave-trading and modern-day slavery in all its forms.

We cannot truly comprehend the tragedy of trafficking in persons, nor can we succeed in defeating it, unless we learn about its victims: who they are, why they are vulnerable, how they were entrapped, and what it will take to free them and heal them. In assessing foreign government efforts, the TIP Report highlights the "three P's" of prosecution, protection, and prevention. But a victim-centered approach to trafficking requires us equally to address the "three R's" – rescue, removal, and reintegration. We must

Xơ Eugenia Bonetti—Liên minh các Bề trên ở Italia

Xơ Eugenia Bonetti chịu trách nhiệm về các hoạt động chống buôn người của Liên minh các Bề trên ở Italia. Bà cam kết đấu tranh chống sự bất công mà những người phụ nữ bị buôn bán phải chịu đựng bởi những gì bà đã chứng kiến trong 24 năm làm người truyền giáo ở Kenya và sau đó là điều phối viên các chiến lược chống nạn buôn người ở Turin và Rome. Xơ Eugenia và một đội gồm 200 xơ trên khắp Italia, những người làm việc suốt ngày về các sáng kiến chống nạn buôn người, đã mở cửa ngôi nhà của mình để làm nơi trú ngụ, bảo đảm an ninh và chăm sóc hàng trăm nạn nhân. Xơ Eugenia cũng hợp tác với các nữ tu sĩ ở Nigeria, khuyến khích nỗ lực của địa phương ở những cộng đồng xa xôi và nghèo đói nhất để ngăn chặn nạn buôn người và trợ giúp phục hồi cho các nạn nhân đã được hồi hương. Xơ Eugenia đang phát đi bức thông điệp chống nạn buôn người ở trong và ngoài nước bằng cả lời nói lẫn hành động.

Bonnie Miller—Công dân Mỹ

Bonnie Miller đã hành động bằng nhiều cách để chống nạn buôn người ở Hy Lạp một cách hiệu quả, bà dành rất nhiều thời gian để thu hút sự quan tâm và các nguồn lực dành cho vấn đề này. Bà giúp các tổ chức phi chính phủ của Hy Lạp hình thành các dịch vụ giúp đỡ nạn nhân, vận động Chính phủ có những hành động mạnh mẽ chống nạn buôn người, và thiết lập đường dây nóng về vấn đề buôn người đầu tiên tại Hy Lạp. Bà Miller là người đi tiên phong trong sự nghiệp chống chế độ nô lệ thông qua những nỗ lực truyền thông rộng khắp và đã quy tụ các nhà ngoại giao từ nhiều quốc gia để thảo luận những cách thức giúp đỡ nạn nhân. Bà cũng đóng vai trò chủ chốt trong việc thành lập Hội các Bác sĩ của Ngôi nhà Thế giới dành cho nạn nhân. Với tư cách là phu nhân Đại sứ Mỹ Thomas Miller tại Hy Lạp, bà cũng đã cho thấy những gia đình ngoại giao có thể giúp thay đổi những cộng đồng nơi họ sống như thế nào.

Thủ lĩnh Tối cao Tobega Hadjor—New Bakpa, Ghana

Thủ lĩnh Tobega Hadjor đã hoạt động tích cực để ngăn chặn nạn buôn lao động trẻ em ở vùng hồ Volta của Ghana. Trong năm qua, 228 trẻ em đã được cứu thoát khỏi tình trạng bị cưỡng ép lao động trong ngành ngư nghiệp, với sự giúp đỡ của cá nhân Hadjor trong việc giúp xác định địa bàn được biết là có hiện tượng buôn bán trẻ em. Ông đã giúp đỡ những nô lệ trẻ em này tái hòa nhập, đưa chúng vào trường học và trở về sum họp với gia đình. Cá nhân ông đã hoạt động để đảm bảo có quỹ tín dụng nhỏ dành cho các bậc phụ huynh mở rộng khả năng kinh doanh của họ từ đó để họ có thể chăm sóc gia đình tốt hơn.

fered by trafficked women because of what she has seen firsthand over her 24-year career as a missionary in Kenya, then as coordinator of anti-trafficking strategies in Turin and Rome. Sr. Eugenia and her team of some 200 sisters throughout Italy working full-time in anti-trafficking in persons initiatives have opened their homes to provide shelter, security and care to hundreds of victims of human trafficking. Sr. Eugenia has also worked with nuns in Nigeria, encouraging local efforts in the remotest and poorest communities to prevent trafficking and to assist in the rehabilitation of repatriated victims. Sr. Eugenia is spreading the anti-trafficking in persons message at home and abroad, in word and in action.

Bonnie Miller—American Citizen

Bonnie Miller has acted in many ways to fight trafficking in persons in Greece effectively, giving countless hours of her time to draw attention and resources to the issue. She helped Greek NGOs establish services for victims, lobbied the government to take strong anti-trafficking in persons actions, and worked to establish the first trafficking hotline in Greece. Mrs. Miller has been a champion of the anti-slavery cause through extensive media efforts and has brought diplomats from many countries together to discuss ways to assist victims of human trafficking.
She also played a key role in establishing the Doctors of the World shelter for victims. As the wife of Thomas Miller, U.S. ambassador to Greece, she also has demonstrated how diplomatic families can help change the communities in which they live.

Paramount Chief Tobega Hadjor—New Bakpa, Ghana

Chief Tobega Hadjor has worked extensively to stop trafficking in children for labor in Ghana's Lake Volta region. Over the past year, 228 children have been rescued from forced labor in the fishing industry, with Chief Hadjor's personal assistance in locating areas known for child trafficking. He has assisted in the reintegration of these child slaves, placing them in schools and reuniting them with their families. He has personally worked to secure micro-credit funds for parents to expand their business capacity so they can better provide for their families.

GIỚI THIỆU

Một nhóm phiến quân ở nước Cộng hòa Dân chủ Côngô đã tuyển Natalia khi cô 12 tuổi: "Một ngày nọ, quân phiến loạn đã tấn công ngôi làng nơi tôi ở. Tôi đã trốn và chứng kiến việc chúng giết họ hàng, cưỡng hiếp mẹ và các chị em gái của tôi. Tôi nghĩ nếu gia nhập đội quân phiến loạn này tôi sẽ được an toàn. Trong quân đội tôi được huấn luyện sử dụng súng và thực hiện nhiệm vụ canh gác. Tôi thường bị những người lính khác đánh và hãm hiếp. Một hôm người chỉ huy muốn tôi làm vợ anh ta, bởi vậy tôi đã trốn. Họ bắt được tôi, họ đánh và tối nào cũng hiếp tôi, cứ như thế trong nhiều ngày. Khi chỉ mới 14 tuổi tôi đã có con. Thậm chí tôi còn không biết cha đứa bé là ai. Tôi lại chạy trốn nhưng chẳng biết đi đâu và chẳng có gì cho con tôi ăn. Tôi sợ phải về nhà".

Mục đích của Báo cáo về nạn buôn người năm 2004 là gì?

Luật pháp quy định Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ hàng năm phải đệ trình lên Quốc Hội một báo cáo về nỗ lực của các chính phủ nước ngoài trong việc xóa bỏ những hình thức buôn người nghiêm trọng. Báo cáo tháng 6 năm 2004 này là báo cáo thường niên lần thứ tư. Mặc dù tiêu điểm của báo cáo này là hành động của các chính phủ nhằm chấm dứt nạn buôn người nhưng báo cáo đồng thời cũng nêu lên những câu chuyện thương tâm của các nạn nhân buôn người – những nô lệ trong thế kỉ 21. Báo cáo này sử dụng thuật ngữ " buôn người" vốn được dùng trong luật pháp Hoa Kỳ và luật pháp của các nước trên thế giới và thuật ngữ này bao gồm tất cả các loại hình buôn bán nô lệ và chế độ nô lệ thời hiện đại.

◀ *This boy along with 3 other children were detained at the international airport in El Salvador with an alleged child trafficker carrying fake passports for the children.*
Cậu bé này cùng với ba đứa trẻ khác bị giam giữ tại một sân bay quốc tế ở El Salvador với một kẻ bị cáo buộc buôn bán trẻ em đang mang những hộ chiếu giả của các em.

Chúng ta không thể thực sự thấu hiểu được bi kịch do nạn buôn người gây ra, và không thể xóa bỏ được nạn buôn người nếu không

heed the cries of the captured. Until all countries unite to confront this evil, our work will not be finished.

More than 140 years ago, the United States fought a devastating war to rid our country of slavery, and to prevent those who supported it from dividing the nation. Although we succeeded then in eliminating the state-sanctioned practice, human slavery has returned as a growing global threat to the lives and freedom of millions of men, women, and children.

No country is immune from human trafficking. Each year, an estimated 600,000-800,000 men, women, and children are trafficked across international borders (some international and non-governmental organizations place the number far higher), and the trade is growing. This figure is in addition to a far larger yet indeterminate number of people trafficked within countries. Victims are forced into prostitution, or to work in quarries and sweatshops, on farms, as domestics, as child soldiers, and in many forms of involuntary servitude. The U.S. Government estimates that over half of all victims trafficked internationally are trafficked for sexual exploitation.

Katya, with a two-year-old daughter and a failing marriage in the Czech Republic, followed the advice of a "friend" that she could make good money as a waitress in the Netherlands. A Czech trafficker drove her along with four other young women to Amsterdam where, joined by a Dutch trafficker, Katya was taken to a brothel. After saying "I will not do this," she was told, "Yes you will if you want your daughter back in the Czech Republic to live." After years of threats and forced prostitution Katya was rescued by a friendly cab driver. Katya is now working at a hospital and studying for a degree in social work.

Millions of victims are trafficked within their home countries. Driven by criminal elements, economic hardship, corrupt governments, social disruption, political instability, natural disasters, and armed conflict, the 21st century slave trade feeds a global demand for cheap and vulnerable labor. Moreover, the profits from trafficking fund the expansion of international crime syndicates, foster government corruption, and undermine the rule of law. The United Nations estimates that the profits from human trafficking rank it among the top three revenue sources for organized crime, after trafficking in narcotics and arms.

NHỮNG ANH HÙNG HÀNH ĐỘNG ĐỂ CHẤM DỨT CHẾ ĐỘ NÔ LỆ THỜI HIỆN ĐẠI

Hành động của chính phủ như luật pháp quy định là tiêu điểm của Báo cáo về nạn Buôn người. Tuy nhiên, nhiều cá nhân và các tổ chức trong tất cả các tầng lớp nhân dân, cùng với các chính phủ đang có những hành động mạnh mẽ và hiệu quả để chấm dứt nạn buôn người.

Có được nhiều người ở nhiều tầng lớp tham gia vào cuộc chiến này là điều tối quan trọng đối với sự thành công. Đó là lí do tại sao mà báo cáo năm nay lại bao gồm những câu chuyện dưới đây về các anh hùng trong những nỗ lực chống nạn buôn người. Các cá nhân được nhắc tới ở đây chỉ là đại diện cho rất nhiều nỗ lực của những người công dân bình thường trên thế giới. Họ là tấm gương cho tất cả chúng ta và cho thấy những nỗ lực của cá nhân mỗi người cũng có thể tạo nên sự khác biệt. Mỗi ngày còn có rất nhiều người khác nữa đang tiếp tục chống nạn buôn người theo cách riêng của họ.

Pierre Tami—Giám đốc Hagar ở Cămpuchia

Pierre Tami có cách tiếp cận của một thương gia Thụy Sĩ đối với việc giúp đỡ những nạn nhân buôn người ở Cămphuchia. Theo quan điểm của ông, các chương trình trợ giúp phải được cải tiến và phải bền vững về mặt tài chính để những người từng là nạn nhân có cơ hội thay đổi cuộc sống của họ theo hướng tốt, hơn là để họ mãi bị tổn thương trước tình trạng bóc lột. Ông Tami đã giúp thành lập ba doanh nghiệp trợ giúp nạn nhân ở Phnom Pênh: một nhà máy sản xuất sữa đậu nành cung cấp thực phẩm thiết yếu cho một đất nước kém dinh dưỡng, một công ty chế tạo và thiết kế lụa, và một công ty ăn uống phục vụ các bữa ăn cho công nhân một nhà máy may mặc. Những doanh nghiệp này đang mang lại những hy vọng mới cho người dân Cămpuchia đã bị hành hạ bởi chế độ nô lệ thời hiện đại, cho phép một số trong số họ lần đầu tiên trong cuộc đời được nhận tiền công.

Ngài Francisco Sierra— Đại sứ Côlômbia tại Nhật Bản

Ngài Francisco Sierra đã dành sự quan tâm của mình và của nhân viên sứ quán vào việc trợ giúp những nạn nhân đã bị bán từ Côlômbia sang Nhật Bản. Ngài Đại sứ đã lôi kéo được giới chức cảnh sát địa phương và Chính phủ Nhật Bản tham gia giải quyết vấn đề này và khuyến khích các quan chức Côlômbia hãy coi đó là một ưu tiên lớn hơn ở trong nước. Ở Nhật Bản ông đã thúc đẩy sự hợp tác với sứ quán của một số nước Đông Nam Á và châu Mỹ Latinh. Ngài Đại sứ Sierra nhìn nhận khía cạnh vĩ mô và vi mô của nạn buôn người - ông thấy sự tổn hại đối với các cá nhân, ông cũng còn thấy có sự liên kết giữa tội phạm có tổ chức và sự phức tạp của những hình thức buôn người đang thay đổi.

person can often make a difference. There are many others who continue to fight trafficking everyday in their own way.

Pierre Tami—Director of Hagar in Cambodia

Pierre Tami delivered a Swiss businessman's approach to helping victims of human trafficking in Cambodia. In his view, assistance programs must be innovative and financially sustainable so former victims have opportunities to change their lives for good rather than remaining permanently vulnerable to exploitation. Mr. Tami has helped create three viable victim-assistance enterprises in Phnom Penh: a soy milk factory which delivers much-needed food to a malnourished country, a high-end silk design and manufacturing company, and a catering business which serves meals to garment factory workers. These enterprises are providing new hope to the people of Cambodia who have been traumatized by modern-day slavery, allowing some of them to receive paychecks for their work for the first time in their lives.

The Honorable Francisco Sierra—Colombian Ambassador to Japan

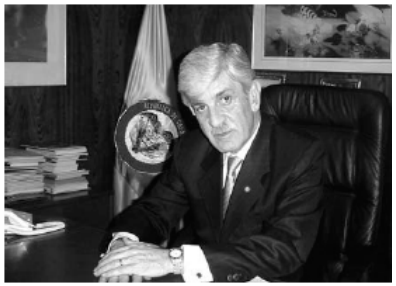

Francisco Sierra has dedicated his attention and the attention of his embassy staff to assisting victims of human trafficking who have been brought from Colombia to Japan. The Ambassador has engaged the local Police authorities and the Japanese Government on the issue and has encouraged Colombian officials to make it a greater priority at home. He has fostered cooperation in Japan with the embassies of some Southeast Asian and Latin American countries. Ambassador Sierra sees the macro- and micro-perspective of the human trafficking problem ¾ he has seen the damage done to individuals, but he also has seen the link to organized crime and the sophistication of changing trafficking patterns.

Sister Eugenia Bonetti—Italian Union of Major Superiors

Eugenia Bonetti is responsible for the anti-trafficking in persons actions of the Italian Union of Major Superiors. She is committed to fighting the injustice suf-

hiểu gì về nạn nhân của những vụ buôn người: họ là ai, tại sao họ lại dễ bị tổn thương, họ đã bị lừa gạt như thế nào và chúng ta sẽ phải làm gì để giải thoát họ và chữa lành vết thương cho họ. Để đánh giá nỗ lực của chính phủ các nước, Bản Báo cáo TIP đã nhấn mạnh "3 P": truy tố, bảo vệ và ngăn chặn. Tuy nhiên, biện pháp chống buôn người lấy nạn nhân làm trọng tâm yêu cầu chúng ta phải giải quyết đồng đều "3 R"- đó là giải cứu, xóa bỏ mặc cảm, tái hòa nhập. Chúng ta cần quan tâm tới nỗi đau của các nạn nhân. Công việc của chúng ta sẽ chưa hoàn thành chừng nào tất cả các quốc gia chưa đoàn kết trong một mặt trận chống lại tội ác này.

Hơn 140 năm trước, Hoa Kỳ đã trải qua một cuộc chiến tàn khốc nhằm đưa đất nước thoát khỏi chế độ nô lệ và ngăn chặn không cho những kẻ ủng hộ chế độ nô lệ chia cắt đất nước. Mặc dù sau đó chúng ta đã xoá bỏ được chế độ nô lệ từng được nhà nước cho phép, nhưng chế độ đó hiện lại tái xuất như một nguy cơ toàn cầu ngày càng lớn, đe dọa tới cuộc sống và tự do của hàng triệu người, gồm cả nam giới, phụ nữ và trẻ em.

Không quốc gia nào là không có nạn buôn người. Hàng năm khoảng 600-800 nghìn đàn ông, phụ nữ và trẻ em bị bán qua biên giới (một số tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ còn đưa ra con số cao hơn nhiều) và nạn buôn người ngày càng phát triển. Ngoài ra, số lượng người bị bán ở trong nước của các nước còn cao hơn rất nhiều và vẫn chưa thể xác định được. Nạn nhân bị buộc phải bán dâm, hay phải làm việc ở các mỏ đá và xí nghiệp bóc lột nhân công tàn tệ, làm việc ở nông trang, làm người hầu, lính trẻ con và rất nhiều hình thức làm nô lệ miễn cưỡng khác nữa. Chính phủ Hoa Kỳ ước tính rằng hơn một nửa số nạn nhân bị bán ra nước ngoài để phục vụ cho công nghiệp mại dâm.

Katya với đứa con gái hai tuổi và một cuộc hôn nhân đổ vỡ ở Cộng hòa Séc đã nghe theo lời khuyên của một "người bạn" rằng cô có thể kiếm được tiền nếu làm bồi bàn ở Hà Lan. Một tên buôn người người Séc đã chở cô cùng bốn người phụ nữ trẻ khác tới Amsterdam, ở đó cùng với một tên buôn người Hà Lan nữa, Katya được đưa tới một nhà chứa. Sau khi nói "tôi sẽ không làm công việc này", cô được trả lời "cô phải làm nếu muốn con gái cô còn sống trở về Séc". Sau nhiều năm sống trong đe dọa và bị cưỡng ép hành nghề mại dâm, Katya được một tài xế tắc xi tốt bụng cứu thoát. Hiện giờ Katya đang làm việc tại một bệnh viện và đang học lấy bằng về công việc xã hội.

The modern-day slave trade is a multidimensional threat to all nations. In addition to the individual misery wrought by this human rights abuse, its connection to organized crime and grave security threats such as drug and weapons trafficking is becoming clearer. So is the connection to serious public health concerns, as victims contract illnesses and diseases, whether from poor living conditions or from forced sex, and are trafficked into new communities. A country

Magar was one of thousands of Nepali girls who were trafficked into Indian brothels to work as prostitutes. She escaped that life and returned home. Now Magar works at the border checking every vehicle that passes for trafficking activity.

BUYING A VICTIM'S FREEDOM

Perhaps one of the more repugnant aspects of modern-day slavery is the commodification of human lives: the assignment of a monetary value to the life of a woman, man or child. Whether in an Indian brothel or a Sudanese slave camp, a price is placed on a victim's freedom.

Organizations and individuals seeking to rescue victims have sometimes opted to buy their freedom. Paying this ransom brings instant results. A victim is freed from the bonds of slavery. Yet the implications of this practice are more complicated.

If victims are freed from a brothel by an organization or individual, the trafficker can, using the proceeds from the sale, find new victims to perform the same service. It is difficult to determine whether there has been a net reduction in the number of victims. In any event, the enslavement may continue without any cost or punishment to the trafficker or exploiter.

A more lasting and effective way to secure a victim's freedom is through the application of law: holding traffickers and the exploiters of trafficking victims accountable under criminal justice systems. Through raids that rescue victims without monetary compensation, and arrests of those who enslave, judicial tools extract a high price from the merchants of this heinous trade. Applying criminal laws also provides society with a measure of justice, which is why U.S. law places a priority on governments criminalizing and punishing forms of trafficking in persons.

thức buôn người, và xác minh những kẻ buôn người. Thông tin này sẽ được thông báo lại cho văn phòng lãnh sự của bộ ngoại giao và được chia sẻ với các đồng minh của Cộng hòa Đôminica trong cuộc đấu tranh chống nạn buôn người.

Sử dụng các công cụ quản lý, giám sát và đào tạo. Chính phủ Philipin quản lý và tiến hành các cuộc kiểm tra bất ngờ và thường xuyên 1.317 công ty xuất khẩu lao động đã được cấp phép; chính phủ cũng đào tạo và thử tay nghề cho các công nhân người nước ngoài trước khi về nước. Các nhân viên ngành ngoại giao Philipin được đào tạo và trong một số trường hợp tham gia rất tích cực trong việc tìm kiếm nhà ở và hồi hương những nạn nhân buôn người người Philipin. Philipin cũng tiến hành huấn luyện cho các chính phủ khác trong khu vực, kể cả Inđônêxia và Việt Nam, cách thức cải tiến công việc bảo vệ xuất khẩu lao động của các nước này.

Các nạn nhân được sự bảo vệ của các cơ quan ngoại giao. Bộ Ngoại giao Inđônêxia xây dựng những nơi tạm trú tại các sứ quán và lãnh sự quán của nước này ở một số nước bao gồm Malaysia, Singapo, Arập Xêút và Cô-oét. Trong năm qua, những cơ sở ngoại giao này là chỗ trú ngụ cho hàng nghìn công dân Inđônêxia, một số trong số họ từng là những người có khả năng trở thành nạn nhân buôn người. Các phái đoàn ngoại giao Inđônêxia, phối hợp với các cơ quan chính phủ khác cũng hỗ trợ việc hồi hương.

Đấu tranh chống việc buôn bán trẻ em làm nài đua lạc đà. Chính phủ các Tiểu vương quốc Arập Thống nhất (UAE) đưa ra một biện pháp cải tiến để xác minh hiệu quả và giải cứu những trẻ em bị buôn bán từ Nam Á sang làm nài đua lạc đà trên những đường đua của UAE. Hầu hết những đứa trẻ này được buôn bán thông qua việc sử dụng giấy tờ giả từ quê hương của chúng, khai tăng độ tuổi và bố mẹ giả đi cùng lũ trẻ tới UAE. Bằng cách thử AND từ tháng 1 năm 2003, các cơ quan chức năng của UAE đã kiểm tra 446 em và phát hiện ra 65 trường hợp bọn buôn người giả làm bố mẹ để đưa các em vào UAE. Năm 2003, hơn 250 trẻ em từ Băngladét và Pakistan đã được xác minh và trở về quê hương; nhiều kẻ buôn bán trẻ em đã bị bắt và đang bị truy tố. Các quốc gia khác ở vùng Vịnh đang tiến hành xét nghiệm ADN những trẻ em làm nài đua lạc đà và cha mẹ của chúng.

country. Philippine Foreign Service officers are trained, and in some cases actively involved, in searching for housing, and repatriating Philippine trafficking victims. The Philippines has conducted training for other governments in the region, including Indonesia and Vietnam, on how to improve their labor export protections.

Victims Receive Diplomatic Protection. The Indonesian Foreign Ministry operates shelters at its embassies and consulates in a number of countries, including Malaysia, Singapore, Saudi Arabia and Kuwait. Over the past year, these diplomatic establishments sheltered thousands of Indonesian citizens, a number of whom were potential trafficking victims. Indonesian diplomatic missions, in coordination with other government agencies, also assisted with repatriations.

Battling the Trafficking of Child Camel Jockeys. The government of the United Arab Emirates (UAE) instituted an innovative practice to effectively identify and rescue the children trafficked from South Asia to serve as camel jockeys on UAE racetracks. Most of these children are trafficked through the use of false documents from their home countries attesting to higher ages, and false parents who accompany the children to the UAE. Using DNA testing beginning in January 2003, UAE authorities tested 446 children and exposed 65 false claims of parenthood by traffickers who brought these children to the UAE. In 2003, over 250 children from Bangladesh and Pakistan were identified and returned to their countries; many of their traffickers were arrested and are being prosecuted. Other countries in the Gulf are adopting the DNA testing of child camel jockeys and their purported parents.

HEROES ACTING TO END MODERN-DAY SLAVERY

Government action, as mandated by law, is the focus of the Trafficking in Persons Report. However, many people and organizations from all walks of life, in addition to governments, are taking strong and effective actions to end human trafficking.

Having a broad-based and diverse array of players involved in this fight is crucial to its success. That's why this year's report includes the following stories of heroes in the effort to combat trafficking in persons. The individuals here are only representative of the many efforts undertaken by ordinary citizens around the world. They set an example for all of us and show that the efforts of a single

Hàng triệu nạn nhân bị mua bán ở ngay trong nước của họ. Do các yếu tố tội phạm, khó khăn về kinh tế, chính quyền tham nhũng, hỗn loạn xã hội, bất ổn chính trị, thiên tai, xung đột vũ trang, việc buôn bán nô lệ ở thế kỉ 21 nhằm đáp ứng nhu cầu mang tính toàn cầu về lao động giá rẻ. Hơn thế nữa, lợi nhuận từ việc buôn người lại được dùng để mở rộng các tổ chức tội phạm quốc tế, làm gia tăng nạn tham nhũng trong chính quyền, và làm suy yếu pháp quyền. Liên Hợp Quốc ước tính rằng lợi nhuận từ việc buôn người đứng hàng thứ ba trong số các nguồn thu nhập của tội phạm có tổ chức, chỉ sau buôn ma túy và vũ khí.

Magar là một trong số hàng nghìn bé gái Nepan bị bán cho các nhà chứa ở Ấn Độ để làm gái mại dâm. Em đã thoát khỏi cuộc sống đó và về nhà. Hiện giờ Magar đang làm việc tại biên giới, hàng ngày kiểm tra xe cộ qua lại xem có các hoạt động buôn người không.

Buôn nô lệ thời hiện đại là mối đe dọa về nhiều mặt đối với tất cả các quốc gia. Ngoài sự đau khổ cá nhân do tình trạng lạm dụng nhân quyền này gây ra, sự liên kết của nó với tội phạm có tổ chức và các nguy cơ an ninh trầm trọng, chẳng hạn như ma túy và vũ khí,

MUA TỰ DO CHO NẠN NHÂN

Có lẽ một trong những khía cạnh đáng ghê tởm hơn nữa của tình trạng nô lệ thời hiện đại là định giá mạng sống của con người: định giá bằng tiền cuộc sống của một phụ nữ, một người đàn ông hay một đứa trẻ. Dù ở trong một nhà chứa ở Ấn Độ hay trong một trại nô lệ ở Sưđăng, cái giá ấy được áp đặt lên chính sự tự do của nạn nhân.

Các tổ chức và cá nhân muốn cứu các nạn nhân nhiều khi phải lựa chọn cách thức mua tự do cho họ. Trả tiền chuộc mang lại hiệu quả ngay lập tức, nạn nhân thoát khỏi vòng nô lệ. Tuy nhiên, những hệ lụy của cách này lại phức tạp hơn nhiều.

Nếu nhờ một tổ chức hoặc cá nhân mà các nạn nhân thoát khỏi một nhà chứa thì kẻ buôn người, bằng số tiền vừa kiếm được từ việc trả tự do cho nạn nhân, có thể mua được những nạn nhân mới làm công việc tương tự. Rất khó xác định liệu con số nạn nhân có thực sự giảm hay không. Dù sao đi nữa thì tình trạng nô lệ vẫn có thể tiếp diễn mà kẻ buôn người hay kẻ bóc lột đều không phải chịu bất cứ thiệt hại hay hình phạt nào.

Một cách thức hiệu quả và lâu dài hơn nhằm đảm bảo tự do cho nạn nhân là áp dụng luật: buộc những kẻ buôn người và bóc lột nạn nhân phải chịu trách nhiệm trước hệ thống tòa án hình sự. Bằng các cuộc tấn công để cứu nạn nhân mà không phải trả tiền chuộc, và bắt những kẻ buôn nô lệ, các công cụ pháp lý sẽ buộc những kẻ kinh doanh hình thức thương mại ghê tởm này phải trả giá đắt. Áp dụng luật hình sự cũng mang lại cho xã hội một thước đo công lý, đó là điều tại sao luật pháp Hoa Kỳ đặt ưu tiên cho những chính phủ nào hình sự hóa và trừng phạt các hình thức buôn người.

that elects to downplay its human trafficking problem in favor of other pressing concerns does so at its peril. Immediate action is desperately needed.

In 2000, the Congress passed and the President enacted the Trafficking Victims Protection Act of 2000 (22 U.S.C. 7101 et seq.) (TVPA), recently amended by the Trafficking Victims Protection Reauthorization Act of 2003 (Public Law 108-193). The TVPA seeks to combat human trafficking by punishing traffickers, protecting victims, and mobilizing U.S. government agencies to wage a global anti-trafficking campaign. The TVPA, as amended, contains significant mandates for the Departments of State, Justice, Labor, Homeland Security, Health and Human Services, and the U.S. Agency for International Development.

After a failed attempt to escape to Brazil, Dilaver Bojku, the suspected leader of a sex-trafficking ring in Macedonia is escorted by special police officers in Macedonia.

CORRUPTION INHIBITS PROGRESS ON TRAFFICKING

Government corruption is a major impediment in the fight against trafficking for many countries. The scale of government corruption relating to trafficking in persons can range from localized to endemic. Countries facing such official corruption need to develop effective tools with which to tackle the problem. Some anti-corruption practices that have been effectively used by Central and Eastern European countries to bolster the fight against human trafficking include: performing psychological testing of law enforcement officers, including tests for stability, intelligence, character, ethics, and loyalty; requiring mandatory ethics briefings; issuing standard identification badges; conducting random integrity tests; distributing and using best practices manuals; randomly checking officials' personal belongings and cash; publicizing anonymous anti-corruption hotlines; rotating personnel, particularly at high volume border checkpoints; increasing wages; giving performance incentive awards; providing training to help personnel to better understand the importance of their work; requiring an oath of service; and, instituting routine administrative checks, for example of immigration records.

Nhằm vào ngành kinh doanh mại dâm. Tháng 1/2004, Hội đồng Thành phố Madrid đã thông báo nỗ lực toàn diện chống tệ nạn mại dâm và buôn người. Kế hoạch này bao gồm việc ngăn chặn, huấn luyện, trợ giúp nạn nhân và hành động của cảnh sát chống lại người mua dâm. Dựa trên nguyên tắc con đường tốt nhất chống nạn buôn người vì mục đích khai thác mại dâm là tập trung vào người mua dâm cũng như nạn nhân, nỗ lực này ghi nhận sự giúp đỡ của Chính phủ Thụy Điển trong việc phát triển các công cụ thi hành luật.

Chống lại các thông lệ. Tập tục "nuôi dưỡng" của châu Phi trực tiếp nuôi nạn buôn người. Buôn bán trẻ em bắt đầu bằng sự dàn xếp riêng tư giữa kẻ buôn người và một thành viên gia đình, mà nguyên nhân là tình trạng bi đát về kinh tế của gia đình và mong muốn kiếm lời và lao động rẻ của những kẻ buôn người. Các gia đình, đặc biệt là các gia đình kiếm sống bằng nông nghiệp, được nói rằng con cái họ sẽ được giáo dục và học cách buôn bán. Trong hầu hết rất nhiều trường hợp đứa trẻ bị cưỡng ép làm người ở trong gia đình, phải buôn bán trên hè phố, hoặc bị khai thác tình dục. Để đối phó với tình trạng này, Chính phủ Ghana đã thực hiện "Chiến dịch đưa trẻ em về nhà" khuyến khích các bậc cha mẹ đã bán con cái cho những kẻ buôn người đưa chúng về nhà để đổi lấy sự trợ giúp kinh doanh, đào tạo việc làm, trợ giúp học phí và đồng phục. Để tăng cường nhận thức của công chúng về chương trình này, cảnh sát Ghana đã tổ chức các hội nghị thông tin tại những điểm dừng xe tải lớn ở Accra để lái xe và những đại diện liên đoàn vận tải biết cách xác định những nạn nhân buôn người.

Quỹ sung công hỗ trợ các chương trình chống nạn buôn người. Ở nhiều nước, việc gây quỹ cho các chương trình chống nạn buôn người không phải là ưu tiên cao, đặc biệt là theo sự chuyển đổi mới đây về những nguồn lực dành cho các chương trình chống khủng bố. Ở Đức, bang Baden-Wuerttemberg sử dụng quỹ đã được sung công từ các hoạt động buôn người để cung cấp tài chính cho các cuộc điều tra trong tương lai.

Liên kết các nhà ngoại giao, chia sẻ thông tin tình báo. Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Đôminica đã tạo ra bốn "mạng lưới chống buôn người" trong các nhà ngoại giao tại các lãnh sự quán và sứ quán của nước này ở những quốc gia là điểm đến lớn của các phụ nữ Đôminica bị buôn bán. Cũng có một mạng lưới ở Trung Mỹ, Caribê, Nam Mỹ và châu Âu. Các nhà ngoại giao ủng hộ tích cực trong việc giải quyết các vấn đề của nạn buôn người. Họ hợp tác với các chính phủ nước chủ nhà để xác minh và trợ giúp các nạn nhân Đôminica (rất nhiều trong số những người này thoát khỏi những kẻ buôn người đã chạy đến các lãnh sự quán để nhờ giúp đỡ), để thu thập thông tin về các hình

tims, the effort enlisted the support of the Government of Sweden in developing law enforcement tools.

Battling Traditional Practices. The customary African practice of "fostering" feeds directly into the trafficking in persons trade. Child trafficking begins with a private arrangement between a trafficker and a family member, driven by the family's dire economic circumstances and the trafficker's desire for profit and cheap labor. Families, typically engaged in subsistence agriculture, are told that their child will receive an education and learn a useful trade. In all too many cases the child is trafficked into a situation of forced domestic servitude, street vending, or sexual exploitation. In response, the Government of Ghana conducted "Operation Bring Your Children Home" to encourage parents who sold their children to traffickers to bring them home in exchange for business assistance, job training, micro-credit facilities, and assistance with school fees and uniforms. To raise public awareness of the program, the Ghana police conducted informational meetings at large truck stops in Accra to educate drivers and transport union representatives on the identification of trafficking victims.

Confiscating Funds to Support Anti-Trafficking Programs. Funding for anti-trafficking programs is a low priority in many countries, particularly following the recent shift in resources to anti-terrorism programs. In Germany, the State of Baden-Wuerttemberg uses funds confiscated from trafficking operations to finance future investigations.

Linking Diplomats, Sharing Intelligence. The Ministry of Foreign Affairs (MFA) of the Dominican Republic has created four "anti-trafficking networks" among diplomats in its consulates and embassies in countries that are major destinations for Dominican women being trafficked. There is a network in Central America, the Caribbean, South America and Europe. The diplomats seek to be pro-active in addressing trafficking issues. They work with host governments to identify and assist Dominican victims (many of whom have escaped their traffickers and fled to their consulates for help), to collect information on trafficking patterns, and to identify traffickers. This information is reported back to the MFA's consular affairs office and is shared with the Dominican Republic's allies in the anti-trafficking fight.

Using the Tools of Regulation, Inspection, and Training. The Government of the Philippines regulates and performs surprise as well as routine inspections of the 1,317 licensed labor export agencies; it also provides training and skills tests for overseas foreign workers before they leave the

ngày càng trở nên rõ hơn. Mối liên hệ giữa buôn người và những mối quan ngại bức xúc về tình hình y tế công cộng cũng rõ ràng hơn bởi các nạn nhân bị ốm hay nhiễm bệnh do phải sống trong điều kiện nghèo nàn hoặc bị buộc phải bán dâm và bị bán tới những cộng đồng mới. Nếu một quốc gia hạ thấp tầm quan trọng của vấn nạn buôn người để tập trung vào các mối quan ngại khác thì quốc gia đó thực sự đang gặp nguy hiểm. Chúng ta cần phải hành động ngay lập tức.

Năm 2000, Quốc hội đã thông qua và Tổng thống đã ban hành Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân Buôn người (Luật 22 U.S.C.7101) (TVPA), và mới đây luật này đã được sửa đổi thành Đạo luật Tăng cường Bảo vệ Nạn nhân của Buôn người năm 2003 (TVPRA) (Công luật 108-193). Đạo luật TVPA nhằm đấu tranh chống nạn buôn người thông qua việc trừng phạt những kẻ buôn người, bảo vệ nạn nhân và huy động các cơ quan Chính phủ Hoa Kỳ tiến hành một chiến dịch toàn cầu chống nạn buôn người. Sau khi được sửa đổi, Đạo luật TVPA ủy quyền thực hiện cho Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động, Bộ An ninh Nội địa, Bộ Y tế và Chăm sóc con người, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ.

Sau thất bại khi cố gắng trốn sang Braxin, Dilaver Bọku, kẻ bị tình nghi là lãnh đạo một đường dây buôn người ở Macedonia đã bị các nhân viên cảnh sát đặc nhiệm ở Macedonia tóm được.

TỆ THAM NHŨNG CẢN TRỞ NHỮNG TIẾN BỘ TRONG VIỆC CHỐNG NẠN BUÔN NGƯỜI

Ở nhiều nước, tình trạng tham nhũng của chính phủ là một cản trở lớn trong cuộc chiến chống nạn buôn người. Mức độ tham nhũng của quan chức chính phủ có liên quan tới nạn buôn người có thể là từ mức độ địa phương cho tới mức phổ biến. Những quốc gia phải đối mặt với tình trạng tham nhũng trong hàng ngũ viên chức cần phải tạo ra được những công cụ hiệu quả để giải quyết vấn đề. Một số biện pháp chống tham nhũng mà các nước Trung Âu và Đông Âu đã thực hiện hiệu quả để thúc đẩy cuộc chiến chống nạn buôn người bao gồm: tiến hành thử nghiệm tâm lý đối với các nhân viên thực thi pháp luật, bao gồm thử nghiệm về tính ổn định, sự thông minh, tính cách, đạo đức và lòng trung thành; đòi hỏi phải có những quy định đạo đức bắt buộc; cấp chứng minh thư chuẩn; tiến hành kiểm tra đột xuất tính chính trực; phân phát và sử dụng sách hướng dẫn những biện pháp tốt nhất; kiểm tra đột xuất đồ dùng cá nhân và tiền nong của các nhân viên; công khai hóa các đường dây nóng chống tham nhũng đồng bộ; luân chuyển nhân sự, đặc biệt là ở các điểm kiểm soát biên giới có lưu lượng người ra vào lớn; tăng lương; có phần thưởng khuyến khích trong thi hành công vụ; đào tạo để giúp nhân viên hiểu biết hơn về tầm quan trọng của công việc; đòi hỏi phải tuyên thệ; và tiến hành kiểm tra hành chính thường xuyên, chẳng hạn như hồ sơ nhập cư.

This report is mandated by the TVPA and is intended to raise global awareness and spur foreign governments to take effective actions to counter trafficking in persons. The report has increasingly focused the efforts of a growing community of nations to share information and to partner in new and important ways to fight human trafficking. A country that fails to take significant actions to bring itself into compliance with the minimum standards for the elimination of trafficking in persons receives a negative assessment in this report. Such an assessment could trigger the withholding of non-humanitarian, non-trade-related assistance from the United States to that country.

We have much to learn about the scope and nature of human trafficking. We have tried in this report to point out areas where information is sparse and to raise issues that merit further investigation. Within these constraints, the 2004 TIP Report represents an up-to-date and comprehensive look at the nature and scope of modern-day slavery, and the broad range of actions being taken in the global campaign for its elimination.

As a consequence of the TVPA and this annual report, strong leadership, enhanced government efforts, and increased attention from international organizations and NGOs, we are entering a new era of cooperation. Nations are increasingly working together to close down trafficking routes, prosecute and convict traffickers, and protect and reintegrate trafficking victims. We hope this report inspires even greater progress.

Deng, in her late 20's, was recruited in her native Thailand to travel voluntarily to Australia where she was told she could make lots of money as a prostitute. Upon arrival in Australia, however, she was met by traffickers who took away her passport and locked her in a house. She was told that she would have to pay off a debt of over $30,000 by servicing 900 men. She was given little food to eat and was forcibly escorted to a brothel seven days a week, even when she was sick. She was told that if she tried to escape, criminal allies of the trafficking ring would catch her. Deng's exploitation ended when Australian Immigration officials raided the brothel in which she was enslaved.

NHỮNG BIỆN PHÁP THÀNH CÔNG NHẤT CỦA QUỐC TẾ

Đã có một số cố gắng có tính cải tiến nhằm chống nạn buôn người trong quá trình chuẩn bị báo cáo TIP 2004 và thông qua sự hợp tác của Bộ Ngoại giao với các chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế và phi chính phủ trong suốt năm qua. Trong số này có nhiều nỗ lực đặc biệt đáng chú ý vì chúng tỏ ra là những biện pháp chống nạn buôn người có chi phí thấp và mang tính bền vững. Những hoạt động và các chương trình được đề cập ở đây là những biện pháp tốt nhất bởi chúng mang tính cải tiến và sáng tạo; những biện pháp này tạo nên một sự khác biệt mang tính tích cực và rõ ràng; những biện pháp này có tính bền vững, và có khả năng áp dụng được ở những nơi khác.

Ngăn chặn du lịch mại dâm. Chính phủ Panama ban hành luật chống buôn người mới. Luật này nhằm giải quyết nạn buôn người trong vấn đề khiêu dâm trẻ em, du lịch mại dâm, và sử dụng Internet. Cùng với những đặc điểm khác, luật này quy định các hãng hàng không, các đại lý du lịch và các khách sạn phải thông báo cho khách hàng bằng văn bản về những điều cấm của luật này.

Chặn những người có khả năng trở thành nạn nhân. Chính phủ Côlômbia đã trao quyền cho Bộ An ninh Hành chính (DAS) xác định và tiếp cận những du khách chuẩn bị ra nước ngoài mà có khả năng sẽ trở thành những nạn nhân buôn người tại các sân bay trước khi họ lên các chuyến bay quốc tế. Các nhân viên của DAS cố gắng thông báo cho những người có khả năng trở thành nạn nhân về những rủi ro của nạn buôn người và những lời chào mời lừa đảo về việc làm. Năm 2003, 9 người có khả năng trở thành nạn nhân đã được thuyết phục rằng những lời chào mời việc làm là giả dối và thuyết phục họ không lên các chuyến bay quốc tế của họ.

Hợp tác giữa các nước trung chuyển và nước đến. Chính phủ Italia đã tài trợ cho "Dự án Textilia 2000" của chính phủ Ma-rốc, dự án này tài trợ cho các dự án vi mô ở khu vực quanh Khourigba mà được biết là có liên quan tới việc nhập cư bí mật vào Italia. Dự án có mục đích là tạo công ăn việc làm có thu nhập ở Ma-rốc nhằm ngăn chặn nạn nhân khỏi bị buôn bán. Đối với những nạn nhân đã ở Italia, luật chống buôn người mới của nước này quy định một ngân sách riêng dành cho các chương trình hỗ trợ nạn nhân, và Chính phủ trung ương cung cấp 70% quỹ hỗ trợ, còn lại 30% là do chính quyền địa phương và khu vực đóng góp.

INTERNATIONAL BEST PRACTICES

A number of innovative anti-trafficking efforts came to light during the preparation of the 2004 TIP Report and through the State Department's engagement with foreign governments and international and non-governmental organizations throughout the year. Many of these efforts are particularly notable in that they demonstrate sustainable low-cost anti-trafficking measures. These activities and programs are characterized here as best practices because they are innovative and creative; they make a positive and tangible difference; they are sustainable; and, they have the potential to be replicated elsewhere.

Discouraging Sex Tourism. The Government of Panama enacted a new anti-trafficking law that seeks to address trafficking in the context of child pornography, sex tourism, and the use of the Internet. Among other features, the law obligates airlines, tour agencies, and hotels to inform customers in writing about the prohibitions of the new law.

Intercepting Potential Victims. The Colombian Government has authorized its Department of Administrative Security (DAS) to identify and approach outbound travelers that appear to be potential trafficking victims at airports before they board international flights. The DAS officials attempt to inform potential victims of the risks of trafficking and of fraudulent job offers. In 2003, nine potential victims were persuaded that their employment offers were fraudulent and convinced not to board their international flights.

Cooperation Between Transit and Destination Countries. The Government of Italy has provided funding to the Government of Morocco's "Project Textilia 2000," which funds micro-projects in the region around Khourigba, known for its involvement in clandestine emigration to Italy. The project is intended to provide gainful employment in Morocco that will prevent victims from being trafficked. For victims already in Italy, the country's new anti-trafficking law created a separate budget category for victim assistance programs, and the central government provided 70% of the assistance funds, with regional and local governments providing the remaining 30%.

Targeting the Sex Trade. The City Council of Madrid in January 2004 announced a comprehensive effort to combat prostitution and trafficking. The plan includes prevention, training, victim assistance, and police action against customers. Based on the principle that the best way to combat trafficking for the purpose of sexual exploitation is to focus on customers as well as the vic-

Đạo luật TVPA quy định phải lập bản báo cáo này nhằm tăng cường cảnh báo trên toàn cầu và thúc đẩy chính phủ các nước có những hành động hữu hiệu chống lại nạn buôn người. Báo cáo ngày càng tập trung vào nỗ lực của một cộng đồng gồm ngày càng nhiều các quốc gia nhằm chia sẻ thông tin và hợp tác theo nhiều phương thức mới và quan trọng trong đấu tranh chống nạn buôn người. Một quốc gia không có những hành động quan trọng tuân thủ những chuẩn mực tối thiểu trong việc xóa bỏ nạn buôn người sẽ bị đánh giá thiếu tích cực trong bản báo cáo này. Đánh giá này có thể dẫn đến việc ngừng các khoản hỗ trợ không vì mục đích nhân đạo và không liên quan đến thương mại của Chính phủ Hoa Kỳ dành cho quốc gia đó.

Chúng ta còn phải nghiên cứu nhiều về phạm vi và bản chất của việc buôn người. Trong báo cáo này chúng tôi đã cố gắng chỉ ra những lĩnh vực mà chúng ta có ít thông tin và nêu ra những vấn đề cần phải điều tra sâu hơn. Trong phạm vi hạn hẹp của mình, bản báo cáo TIP năm 2004 đưa ra một cái nhìn toàn diện và cập nhật về bản chất và phạm vi của loại hình nô lệ thời hiện đại này và hàng loạt những hành động chúng ta cần phải thực hiện trong chiến dịch toàn cầu nhằm xóa bỏ nạn buôn bán người.

Theo Đạo luật TVPA và theo bản báo cáo này, chúng ta đang bước vào một thời kỳ hợp tác mới với sự lãnh đạo mạnh mẽ, những nỗ lực ngày càng gia tăng của các chính phủ và sự quan tâm ngày càng lớn của các tổ chức quốc tế và phi chính phủ. Các quốc gia ngày càng phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm chặn đứng những đường dây buôn người, truy tố và kết án những kẻ buôn người, bảo

Deng, khi gần 30 tuổi, đã được tuyển từ Thái Lan quê hương của cô để tự nguyện tới Australia, nơi mà cô được nói là có thể kiếm nhiều tiền bằng nghề mại dâm. Tuy nhiên khi tới Australia, cô gặp phải những kẻ buôn người, chúng đã lấy hộ chiếu của cô và nhốt cô trong một ngôi nhà. Chúng cho cô biết cô phải trả món nợ trên 30.000 đô-la bằng việc phục vụ 900 gã đàn ông. Cô chỉ được ăn rất ít và bị cưỡng ép tới nhà chứa cả bảy ngày trong tuần, ngay cả khi cô bị ốm. Chúng nói với cô rằng nếu cô trốn, thì đồng minh tội phạm của đường dây buôn người sẽ bắt cô. Việc bóc lột Deng chấm dứt khi các nhân viên phụ trách vấn đề Nhập cư Australia tấn công nhà chứa nơi cô bị bắt làm nô lệ.

What is Trafficking?

The United Nations Protocol to Prevent, Suppress and Punish Trafficking in Persons, especially Women and Children (one of three "Palermo Protocols"), defines trafficking in persons as:

> the recruitment, transportation, transfer, harboring or receipt of persons, by means of threat or use of force or other forms of coercion, of abduction, of fraud, of deception, of the abuse of power or of a position of vulnerability or of the giving or receiving of payments or benefits to achieve the consent of a person having control over another person, for the purpose of exploitation. Exploitation shall include, at a minimum, the exploitation of the prostitution of others or other forms of sexual exploitation, forced labor or services, slavery or practices similar to slavery, servitude or the removal of organs.

Many nations misunderstand this definition, overlooking internal trafficking or characterizing any irregular migration as trafficking. The TVPA addresses "severe forms of trafficking," defined as:

A. sex trafficking in which a commercial sex act is induced by force, fraud, or coercion, or in which the person induced to perform such an act has not attained 18 years of age; or
B. the recruitment, harboring, transportation, provision, or obtaining of a person for labor or services, through the use of force, fraud, or coercion for the purpose of subjection to involuntary servitude, peonage, debt bondage, or slavery.

These definitions do not require that a trafficking victim be physically transported from one location to another. They plainly apply to the recruitment, harboring, provision, or obtaining of a person for the enumerated purposes.

◀ *Beninese child laborers are handed over to the Beninese authorities in Krake. Skin broken and hands callused from months of hauling granite, 74 child laborers as young as 4 underwent emergency medical treatment after their rescue from traffickers who had sold them in Nigeria.*
Những lao động trẻ em Benin được trao trả cho các nhà chức trách Benin ở Krake. Da bị nứt nẻ và những đôi bàn tay chai sạn sau nhiều tháng vần đá granít, 74 lao động trẻ em mới 4 tuổi đã phải điều trị y tế khẩn cấp sau khi được cứu thoát khỏi những kẻ buôn người đã bán chúng ở Nigeria.

hiệu lực, chính phủ một nước đã tuân thủ những tiêu chuẩn tối thiểu hoặc đang có những nỗ lực đáng kể tuân thủ những tiêu chuẩn tối thiểu đó.

Ngoài việc phân loại ra thì các nước còn có thể làm nhiều hơn thế, kể cả Hoa Kỳ. Việc phân loại các nước chỉ là tạm thời. Tất cả các nước phải duy trì và gia tăng nỗ lực chống nạn buôn người. Hoa Kỳ sẽ tiếp tục giám sát tiến bộ của các nước trên thế giới và hợp tác với các đối tác để tăng cường nỗ lực quốc tế nhằm xóa bỏ mọi hình thức nô lệ thời hiện đại này.

has come into compliance with the minimum standards or is making significant efforts to bring itself into compliance.

Regardless of tier placement, every country can do more, including the United States. No country placement is permanent. All countries must maintain and increase efforts to combat trafficking. The United States will continue to monitor progress throughout the world and work with its partners to strengthen international efforts to eliminate all forms of modern-day slavery.

vệ và tái hòa nhập các nạn nhân. Chúng tôi hy vọng bản báo cáo này sẽ thúc đẩy nhiều tiến bộ hơn nữa.

Buôn người là gì?

Nghị định thư của Liên Hợp Quốc về Ngăn chặn, xóa bỏ và trừng phạt tội buôn người, đặc biệt là buôn bán phụ nữ và trẻ em (một trong ba "Nghị định thư Palermo"), đã định nghĩa buôn người như sau:

> Việc tuyển dụng, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người bằng cách đe dọa hoặc dùng vũ lực hoặc các hình thức ép buộc, bắt cóc, lừa đảo, dối trá, lạm dụng quyền lực hoặc lợi dụng tình hình khó khăn hoặc đưa hay nhận tiền hoặc đưa ra các lợi ích khác nhằm thuyết phục một người kiểm soát một người khác với mục đích bóc lột người đó. Theo nghĩa hẹp thì bóc lột bao gồm việc bắt người khác bán dâm hay phục vụ các hành vi tình dục khác, lao động hay dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hay các hành vi tương tự như nô lệ, sự phục tùng hay buộc phải cắt bỏ một bộ phận cơ thể.

Nhiều quốc gia đã hiểu sai định nghĩa này, bỏ qua tình trạng buôn người trong nước hoặc coi nhập cư bất hợp pháp là buôn người. Đạo luật TVPA đã nêu rõ " các hình thức buôn người nghiêm trọng" là:

A. Buôn người vì mại dâm trong đó hoạt động mại dâm vì mục đích thương mại diễn ra do bị ép buộc, lừa gạt, hoặc trong trường hợp người bán dâm chưa đủ 18 tuổi;
B. Việc tuyển dụng, chứa chấp, vận chuyển, cung cấp hoặc giữ một người để bắt họ lao động thông qua việc sử dụng vũ lực, lừa gạt, ép buộc với mục đích bắt họ làm nô lệ miễn cưỡng, người hầu, người làm để trả nợ hoặc làm nô lệ.

Định nghĩa này không quy định rằng nạn nhân phải được chuyển từ nơi này sang nơi khác. Định nghĩa này chỉ áp dụng cho việc tuyển dụng, chứa chấp, cung cấp hoặc giữ một người nhằm các mục đích khác nhau.

What is the Human and Social Toll of Trafficking?

Victims of human trafficking pay a horrible price. Physical and psychological harm, including disease and stunted growth, often has permanent effects, ostracizing trafficking victims from their families and communities. Trafficking victims often miss critical opportunities for social, moral, and spiritual development. In many cases the exploitation of trafficking victims is progressive: a child trafficked into one form of labor may be further abused in another. In Nepal, girls recruited to work in carpet factories, hotels, and restaurants have been forced later into the sex industry in India. In the Philippines, and in many other countries, children who initially migrate or are recruited for the hotel and tourism industry, often end up trapped in brothels. A brutal reality of the modern-day slave trade is that its victims are all too often bought and sold many times over.

Victims forced into sex slavery are often subdued with drugs and suffer extreme violence. Victims trafficked for sexual exploitation suffer physical and emotional damage from premature sexual activity, forced substance abuse, and exposure to sexually transmitted diseases including HIV/AIDS. Some victims suffer permanent damage to their reproductive organs. Moreover, the victim is typically trafficked to a location where he or she cannot speak or understand the language, compounding the psychological damage from isolation and domination. Ironically, the human capacity to endure unspeakable hardship and deprivation leads many trapped victims to continue to work, hoping for eventual freedom.

Trafficking in Persons Is a Human Rights Violation. Fundamentally, trafficking in persons violates the universal human right to life, liberty, and freedom from slavery in all its forms. Trafficking of children undermines the basic need of

Tina, a teenager from a rural Indonesian village, incurred hundreds of dollars in debt for four months of domestic service training and board over four months at an Indonesian migrant labor center. From there Tina, like many other Indonesian girls, was transported to Malaysia, believing she would work as a maid for a Malaysian couple. Forced to work up to 15 hours a day in a family business where she slept on the floor, Tina was told her salary would be withheld until she finished her two-year contract. After many instances of physical abuse, she sought refuge at a victims' shelter of a Malaysian NGO. Tina has filed a complaint with the police against her employer and has been given an extension of her immigration visa in order to pursue her case in Malaysia.

Bước 2: Phân loại.

Theo quy định của Đạo luật TVPA, Bộ Ngoại giao xếp tất cả các quốc gia trong Báo cáo TIP năm 2003 vào một trong ba danh sách, ở đây gọi là loại,. Việc phân loại này dựa trên mức độ các hành động chống nạn buôn người của chính phủ. Trước hết, Bộ Ngoại giao đánh giá liệu chính phủ có tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu của Đạo luật TVPA trong việc xóa bỏ nạn buôn người hay không. Những chính phủ tuân thủ đầy đủ sẽ được xếp vào loại 1.hạn Đối với các nước khác, Bộ Ngoại giao sẽ xem xét liệu chính phủ các nước đó có nỗ lực đáng kể để tuân thủ các tiêu chuẩn tối thiểu hay chưa. Những nước có nỗ lựcđáng kể sẽ được xếp vào loại 2. Những quốc gia mà chính phủ không tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu và cũng chưa có nỗ lực đáng kể sẽ bị xếp vào loại 3. Cuối cùng, các tiêu chí của Danh sách cần Theo dõi Đặc biệt sẽ được tính đến và nếu thoả mãn các tiêu chí này thì các quốc gia sẽ được xếp vào danh sách đó.

Theo như Đạo luật TVPA yêu cầu, để quyết định giữa loại 2 và loại 3, Bộ Ngoại giao xem xét tổng thể mức độ buôn người ở quốc gia đó; mức độ chính phủ chưa tuân thủ các tiêu chuẩn tối thiểu, đặc biệt là mức độ các quan chức chính phủ tham gia, giúp đỡ, bỏ qua hoặc đồng lõa với bọn buôn người; và những biện pháp hợp lý để giúp chính phủ tuân thủ các tiêu chuẩn tối thiểu với những nguồn lực và khả năng săn có của chính phủ.

Trừng phạt.

Chính phủ các nước loại 3 sẽphải chịu những chế tài nhất định. Chính phủ Hoa Kỳ có thể ngừng những khoản trợ giúp không liên quan đến thương mại hoặc không vì mục đích nhân đạo. Những quốc gia không được nhận những khoản hỗ trợ này sẽ không được tài trợ để tham gia vào các chương trình trao đổi giáo dục và văn hóa. Theo Đạo luật TVPA, chính phủ các quốc gia này cũng sẽ bị Hoa Kỳ phản đối không cho nhận những khoản hỗ trợ của các tổ chức tài chính quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế hay các ngân hàng phát triển đa phương như Ngân hàng Thế giới (trừ hỗ trợ nhân đạo, liên quan đến thương mại và một số loại hỗ trợ liên quan đến phát triển). Những trừng phạt này sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ khi bắt đầu năm tài khóa tới vào ngày 1 tháng 10 năm 2004.

Tất cả hay một phần những chế tài của Đạo luật TVPA có thể được hoãn thực thi nếu Tổng thống quyết định rằng những hỗ trợ dành cho chính phủ nước đó có thể thúc đẩy mục đích của Đạo luật này hoặc phù hợp với lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ. Đạo luật TVPA cũng quy định rằng chế tài có thể được dỡ bỏ nếu cần thiết để tránh những hậu quả xấu xảy ra với những người dễ bị tổn thương, bao gồm phụ nữ và trẻ em. Chế tài cũng sẽ không được áp dụng nếu Tổng thống thấy rằng sau khi báo cáo này được công bố nhưng trước khi chế tài có

Step Two: Tier Placement.

The Department placed each of the countries included on the 2003 TIP Report into one of the three lists, described here as tiers, mandated by the TVPA. This placement is based on the extent of a government's actions to combat trafficking. The Department first evaluates whether the government fully complies with the TVPA's minimum standards for the elimination of trafficking. Governments that do are placed in Tier 1. For other countries, the Department considers whether their governments made significant efforts to bring themselves into compliance. Countries that make significant efforts are placed in Tier 2. Those countries whose governments do not fully comply with the minimum standards and are not making significant efforts to bring themselves into compliance are placed in Tier 3. Finally, the Special Watch List criteria are considered and, if applicable, countries are placed on the list.

As required by the TVPA, in making tier determinations between Tiers 2 and 3, the Department considers the overall extent of human trafficking in the country; the extent of governmental noncompliance with the minimum standards, particularly the extent to which government officials have participated in, facilitated, condoned, or are otherwise complicit in trafficking; and, what measures are reasonable to bring the government into compliance with the minimum standards in light of the government's resources and capabilities.

Penalties.

Governments of countries in Tier 3 may be subject to certain sanctions. The U. S. Government may withhold non-humanitarian, non-trade-related assistance. Countries that receive no such assistance would be subject to withholding of funding for participation in educational and cultural exchange programs. Consistent with the TVPA, such governments would also face U.S. opposition to assistance (except for humanitarian, trade-related, and certain development-related assistance) from international financial institutions such as the International Monetary Fund and multilateral development banks such as the World Bank. These potential consequences would take effect at the beginning of the next fiscal year, October 1, 2004.

All or part of the TVPA's sanctions can be waived upon a determination by the President that the provision of such assistance to the government would promote the purposes of the statute or is otherwise in the national interest of the United States. The TVPA also provides that sanctions shall be waived if necessary to avoid significant adverse effects on vulnerable populations, including women and children. Sanctions also would not apply if the President finds that, after this report is issued but before the imposition of sanctions, a government

Tổn thất về mặt xã hội và con người của nạn buôn người là gì?

Nạn nhân của những vụ buôn người phải trả một giá rất đắt. Đau đớn về mặt tinh thần và thể xác, bao gồm cả bệnh tật và sự còi cọc, thường để lại hậu quả lâu dài, khiến cho nạn nhân bị gạt ra khỏi gia đình và cộng đồng. Nạn nhân thường bị mất những cơ hội quan trọng để phát triển về tinh thần, đạo đức và xã hội. Trong nhiều trường hợp, các nạn nhân ngày càng bị bóc lột nhiều hơn: một đứa trẻ bị bán để làm việc trong một ngành có thể lại tiếp tục bị bán để làm việc trong ngành khác. Ở Nepal, các em gái làm việc trong các nhà máy sản xuất thảm, các nhà hàng, khách sạn và sau đó lại bị ép sang Ấn Độ bán dâm. Ở Philipin và ở nhiều nước khác, những trẻ em ban đầu được thuê làm việc trong ngành du lịch khách sạn cuối cùng thường phải làm việc cho các nhà chứa. Một thực tế đau lòng của nạn mua bán nô lệ thời hiện đại là các nạn nhân thường bị mua đi bán lại nhiều lần.

Những nạn nhân bị buộc phải bán dâm thường nghiện ma túy và bị đánh đập dã man. Những nạn nhân bị bán để hành nghề mại dâm phải chịu đau đớn cả về mặt thể xác lẫn tinh thần do phải quan hệ tình dục từ lúc còn nhỏ, bị ép dùng ma túy và có nguy cơ lây nhiễm các bệnh qua đường tình dục như HIV/AIDS. Một số nạn nhân còn bị tổn thương vĩnh viễn cơ quan sinh dục. Ngoài ra, đối với những nạn nhân bị bán tới một vùng mà họ không hiểu được ngôn ngữ của vùng đó. họ còn bị tổn thương về tâm lý do phải sống cô độc và bị hành hạ. Thật mỉa mai là khả năng chịu đựng những khó khăn không thể nói ra được của con người lại khiến cho các nạn nhân bị lừa cứ tiếp tục làm việc với hy vọng cuối cùng mình sẽ được thả.

Buôn người là vi phạm nhân quyền. Về cơ bản thì buôn người vi phạm quyền tối thiểu của con người

Tina, một thiếu nữ sống tại một ngôi làng ở vùng nông thôn Inđônêxia, bị mắc nợ hàng trăm đô-la vì bốn tháng đào tạo làm công việc giúp việc trong gia đình và hơn bốn tháng ở trọ tại một trung tâm lao động di cư ở Inđônêxia. Từ đó, giống như nhiều cô gái Inđônêxia khác, cô được đưa tới Malaysia với niềm tin rằng cô sẽ là người giúp việc cho một cặp vợ chồng người Malaysia. Cô bị bắt phải làm việc tới 15 giờ một ngày trong một doanh nghiệp gia đình mà ở đó cô phải ngủ trên sàn nhà. Người ta nói với Tina là tiền lương của cô sẽ bị giữ cho đến khi kết thúc hai năm hợp đồng. Sau nhiều lần bị lạm dụng, cô đã đến tị nạn tại một trại dành cho các nạn nhân của một tổ chức phi chính phủ Malaysia. Tina đã gửi cảnh sát đơn khiếu nại người chủ của mình và cô được gia hạn visa để theo đuổi vụ kiện của mình ở Malaysia.

THE FACTS ABOUT CHILD SEX TOURISM

The commercial sexual exploitation of children affects millions of children each year, in countries on every continent. One form of this exploitation is the growing phenomenon of Child Sex Tourism (CST). Persons who travel from their own country to a foreign country to engage in a commercial sex act with a child commit CST. The crime is fueled by weak law enforcement, the Internet, ease of travel, and poverty.

Tourists engaging in CST typically travel from their home countries to developing countries. Sex tourists from Japan, for example, travel to Thailand, and Americans tend to travel to Mexico or Central America. "Situational abusers" do not intentionally travel to seek sex with a child but take advantage of children sexually once they are in country. "Preferential child sex abusers" or pedophiles travel for the purpose of exploiting children.

In response to the growing phenomenon of CST, intergovernmental organizations, the tourism industry, and governments have begun to address the issue. World Congresses Against Commercial Sexual Exploitation convened in Stockholm and Yokohama in 1996 and 2001, drawing significant international attention to the issue. The World Tourism Organization established a task force to combat CST and promulgated a Global Code of Conduct for Tourism in 1999. Over the last five years, there has been a worldwide increase in the prosecution of child sex tourism offenses. Today, 32 countries have extraterritorial laws that allow the prosecution of their nationals for crimes committed abroad, regardless of whether the offense is punishable in the country where it occurred.

Several countries have taken commendable steps to combat child sex tourism. For example, France's Ministry of Education along with travel industry representatives developed guidelines on CST for tourism school curricula, and

state-owned Air France allocates a portion of in-flight toy sales to fund CST awareness programs. Brazil implemented a national and international awareness campaign on sex tourism. Italy requires tour operators to provide information regarding its extraterritorial law on child sex offenses, and nearly

Văn phòng Giám sát và Chống buôn người lập bản thảo báo cáo đầu tiên sử dụng thông tin từ các quan chức Đại sứ quán Hoa Kỳ, từ các cuộc gặp với các quan chức chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ, các báo cáo đã được xuất bản, các chuyến đi thực địa tới từng khu vực và các thông tin được gửi đến địa chỉ thư điện tử tipreport@state.gov vốn được thành lập để các tổ chức phi chính phủ và cá nhân báo cáo thông tin về tiến bộ của các chính phủ trong việc xử lý nạn buôn người. Để viết báo cáo năm 2004 này, Bộ Ngoại giao đã có cách nhìn mới về các nguồn thông tin của từng nước khi đưa ra những đánh giá dưới đây. Việc đánh giá các chính phủ là một quá trình gồm hai bước:

Bước 1: Số lượng lớn các nạn nhân.

Trước hết, Bộ Ngoại giao quyết định xem liệu một quốc gia là nước "xuất phát, trung chuyển hay là điểm đến của một số lượng lớn các nạn nhân của các hình

thức buôn người nghiêm trọng", theo thứ tự của ít nhất 100 nạn nhân hoặc hơn, cũng giống như bước đầu tiên được áp dụng cho các báo cáo trước. Chỉ những nước nào đạt mức này mới được đưa vào báo cáo. Những nước không có những thông tin này sẽ không được đưa vào báo cáo.

a wide variety of government officials, local and international NGO representatives, international organizations, officials, journalists, academics, and victims.

The Office to Monitor and Combat Trafficking in Persons compiled an initial draft of the report using information from U.S. Embassy posts, meetings with foreign government officials, NGOs and international organizations, published reports, research trips to every region, and the information submitted to the e-mail address, tipreport@state.gov, which was established for NGOs and individuals to report information on government progress in addressing trafficking. To compile this year's report, the Department took a fresh look at these sources of information on every country to make the following assessments. Assessing each government involved a two-step process:

Step One: Significant Numbers of Victims.
First, the Department determined whether a country is "a country of origin, transit, or destination for a significant number of victims of severe forms of trafficking," on the order of 100 or more victims, the same threshold applied in previous reports. Only those countries that reach this threshold are included in the report. Countries for which such information was not available were not included.

THỰC TẾ VỀ DU LỊCH MẠI DÂM TRẺ EM

Tình trạng khai thác mại dâm trẻ em vì mục đích thương mại ở các nước trên khắp các châu lục hàng năm đã ảnh hưởng tới hàng triệu trẻ em. Một hình thức của tình trạng bóc lột này là hiện tượng Du lịch Mại dâm Trẻ em đang gia tăng (CST). Những người đi du lịch từ nước họ sang một nước khác tham gia vào hoạt động mua dâm trẻ em tức là phạm tội Du lịch Mại dâm Trẻ em. Tội phạm này phát triển do tình hình thực thi pháp luật yếu kém, sử dụng Internet, đi lại dễ dàng và nghèo đói.

Khách du lịch tham gia hoạt động Du lịch Mại dâm Trẻ em đặc biệt hay đi sang các nước đang phát triển. Chẳng hạn như những khách du lịch vì mục đích tình dục từ Nhật Bản thường sang Thái Lan và du khách người Mỹ thường sang Mêhicô hoặc Trung Mỹ. Những người "nhân dịp thì lạm dụng" không có ý định mua dâm với trẻ em nhưng lợi dụng trẻ em để thỏa mãn tình dục một khi họ đã ở nước đó. "Những kẻ thích mua dâm trẻ em" hay những tên mắc bệnh thích mua dâm trẻ em thì đi du lịch vì mục đích khai thác trẻ em.

Để đối phó với hiện tượng Du lịch Mại dâm Trẻ em đang gia tăng này, các tổ chức liên chính phủ, ngành công nghiệp du lịch và các chính phủ đã bắt đầu giải quyết vấn đề này. Hội nghị Thế giới Chống Khai thác Mại dâm vì Mục đích Thương mại đã nhóm họp tại Stockholm và Yokohama năm 1996 và 2001, thu hút sự quan tâm lớn của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề này. Năm 1999, Tổ chức Du lịch Thế giới đã thành lập một lực lượng chuyên trách đấu tranh chống Du lịch Mại dâm Trẻ em và ban hành Bộ quy tắc Ứng xử Toàn cầu về Du lịch. Trong năm năm qua việc truy tố các vụ du lịch mại dâm trẻ em trên toàn thế giới đã tăng lên. Hiện nay, 32 nước đã có đạo luật dẫn độ cho phép truy tố công dân của họ phạm tội ở nước ngoài, dù tội đó có bị trừng phạt ở nước nơi nó xảy ra hay không.

Một số nước đã có những bước đi đáng kể nhằm chống tệ nạn du lịch mại dâm trẻ em. Chẳng hạn như Bộ Giáo dục Pháp cùng với các đại diện ngành công nghiệp du lịch đã đưa ra những hướng dẫn về vấn đề Du lịch Mại dâm Trẻ em đối với chương trình đào tạo của các trường du lịch, và Hãng Hàng không Quốc gia Pháp đã dành một phần bán đồ chơi trong chuyến bay để tài trợ cho các chương trình cảnh báo nạn Du lịch Mại dâm Trẻ em. Braxin thực hiện một chiến dịch trong nước và quốc tế cảnh báo nạn du lịch mại dâm. Italia yêu cầu các nhà điều hành các chuyến du lịch cung cấp thông tin liên quan đến luật dẫn độ tội phạm mại dâm trẻ em của nước này, và hầu hết các nhà điều hành du lịch Thụy Điển đã ký bộ quy tắc ứng xử nhất trí giáo dục nhân viên của họ

every Swedish tour operator has signed a code of conduct agreeing to educate its staff about CST. Cambodia established police units focused on combating child sex tourism and has arrested and extradited foreign pedophiles. Japan prosecutes its citizens caught having sex with children in other countries.

The United States strengthened its ability to fight child sex tourism last year through passage of the Trafficking Victim Protection Reauthorization Act and the PROTECT Act. Together these laws enhance awareness through the development and distribution of CST information and increase penalties to up to 30 years for engaging in child sex tourism. In the first eight months of "Operation Predator" (a 2003 initiative to fight child exploitation, child pornography, and child sex tourism), U.S. law enforcement authorities arrested 25 Americans for child sex tourism offenses. Overall, the global community is awakening to the horrific issue of child sex tourism and is starting to take important initial steps.

An Albanian woman at her home with her son and the television set she was given by the Italian family to whom she gave one of her sons in 1999.

Một phụ nữ Anbani ở nhà với cậu con trai và chiếc vô tuyến mà một gia đình người Italia đã cho khi bà cho họ một đứa con trai năm 1999.

STATEMENT OF PRESIDENT GEORGE W. BUSH
Excerpt of Address to the United Nations General Assembly
The United Nations New York, New York
September 23, 2003

There's another humanitarian crisis spreading, yet hidden from view. Each year, …human beings are bought, sold or forced across the world's borders. Among them are hundreds of thousands of teenage girls, and others as young as five, who fall victim to the sex trade. This commerce in human life generates billions of dollars each year -- much of which is used to finance organized crime.

PHÂN LOẠI

Loại 1: Những nước mà chính phủ tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu của Đạo luật.

Loại 2: Những nước mà chính phủ chưa tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu của Đạo luật nhưng đang có những nỗ lực đáng kể để tuân thủ những tiêu chuẩn đó.

Loại 2 Danh sách các nước cần theo dõi: Những nước mà chính phủ chưa tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu của đạo luật nhưng đang có những nỗ lực đáng kể để tuân thủ những tiêu chuẩn đó, và:

a. Con số nạn nhân xác thực của các hình thức buôn người nghiêm trọng là rất quan trọng hoặc đang gia tăng đáng kể, hoặc
b. Không cho thấy được những nỗ lực gia tăng trong việc chống các hình thức buôn người nghiêm trọng từ năm trước đó, hoặc
c. Đánh giá một quốc gia đang có những nỗ lực đáng kể để tuân thủ những tiêu chuẩn tối thiểu được dựa trên những cam kết của quốc gia đó về những bước đi thêm nữa trong năm tới.

Loại 3: Những nước mà chính phủ không tuân thủ những tiêu chuẩn tối thiểu và không có những nỗ lực đáng kể để làm điều đó.

nạn buôn người. Trong năm tới, đặc biệt là trong những tháng ngay trước khi quyết định trừng phạt các nước thuộc loại 3 và đánh giá giữa kỳ về các quốc gia trong Danh sách cần Theo dõi Đặc biệt, Bộ Ngoại giao sẽ sử dụng những thông tin thu thập được trong khi viết báo cáo này để xác định hiệu quả hơn các chương trình hỗ trợ và hợp tác với các quốc gia cần trợ giúp trong cuộc chiến chống nạn buôn người. Bộ Ngoại giao hy vọng báo cáo này sẽ là chất xúc tác cho các nỗ lực của chính phủ và phi chính phủ trong cuộc chiến chống nạn buôn người trên khắp thế giới.

Phương pháp luận.

Bộ Ngoại giao thu thập thông tin cho báo cáo này từ các Đại sứ quán và Lãnh sự quán Hoa Kỳ trên khắp thế giới, các Đại sứ quán nước ngoài ở Thủ đô Washington, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực nhân quyền vàbuôn người. Các quan chức ngoại giao Hoa Kỳ báo cáo về tình hình buôn người và hành động của chính phủ dựa trên nghiên cứu kỹ lưỡng, bao gồm những cuộc gặp gỡ với rất nhiều các quan chức chính phủ, đại diện các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế, các quan chức, nhà báo, giới học giả và các nạn nhân.

THE TIERS

Tier 1: Countries whose governments fully comply with the Act's minimum standards.

Tier 2: Countries whose governments do not fully comply with the Act's minimum standards but are making significant efforts to bring themselves into compliance with those standards.

Tier 2 Watch List: Countries whose governments do not fully comply with the Act's minimum standards but are making significant efforts to bring themselves into compliance with those standards, and:

a. The absolute number of victims of severe forms of trafficking is very significant or is significantly increasing; or
b. There is a failure to provide evidence of increasing efforts to combat severe forms of trafficking in persons from the previous year; or
c. The determination that a country is making significant efforts to bring themselves into compliance with minimum standards was based on commitments by the country to take additional future steps over the next year

Tier 3: Countries whose governments do not fully comply with the minimum standards and are not making significant efforts to do so.

past years, the Department will continue to engage governments about the content of the report to strengthen cooperative efforts to eradicate trafficking. In the coming year, and particularly in the months before a determination is made regarding sanctions for Tier 3 countries and an interim assessment is made of Special Watch List countries, the Department will use the information gathered in the compilation of this report to more effectively target assistance programs and to work with countries that need help in combating trafficking. The Department hopes the report will be a catalyst for government and non-government efforts to combat trafficking in persons around the world.

Methodology.

The State Department obtained information for this report from U.S. embassies and consulates around the world, foreign embassies in Washington, and non-governmental and international organizations working on human rights and trafficking issues. Our diplomatic posts reported on the trafficking situations and governmental actions based on thorough research, including meetings with

về Du lịch Mại dâm Trẻ em. Campuchia đã thành lập những đơn vị cảnh sát chuyên chống nạn du lịch mại dâm trẻ em, đã bắt và dẫn độ du khách nước ngoài đến vì mục đích tình dục. Nhật Bản truy tố những công dân bị bắt khi đang có hành vi mại dâm với trẻ em ở các nước khác.

Năm ngoái Hoa Kỳ đã thông qua Đạo Luật Tăng cường Bảo vệ Nạn nhân buôn người và Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân nhằm tăng cường khả năng chống du lịch mại dâm trẻ em. Những đạo luật này tăng cường cảnh báo thông qua việc phát triển và phân bố thông tin về Du lịch Mại dâm Trẻ em và tăng hình phạt lên tới 30 năm nếu tham gia vào hoạt động du lịch mại dâm trẻ em. Trong vòng tám tháng đầu của "Chiến dịch chống những kẻ bóc lột" (một sáng kiến năm 2003 nhằm chống tình trạng bóc lột trẻ em, khiêu dâm trẻ em, và du lịch mại dâm trẻ em), các nhà chức trách thực thi pháp luật của Hoa Kỳ đã bắt 25 người Mỹ vì du lịch mại dâm trẻ em. Về tổng quan, cộng đồng thế giới đang thức tỉnh trước vấn đề bức xúc du lịch mại dâm trẻ em và đã có những bước đi ban đầu quan trọng.

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG THỐNG GEORGE W. BUSH
TRÍCH BÀI PHÁT BIỂU TRƯỚC ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC
LIÊN HỢP QUỐC, NEW YORK
NGÀY 23/9/2003

Có một cuộc khủng hoảng nhân đạo khác đang lan rộng, nhưng hầu hết chúng ta đều chưa rõ về nó. Mỗi năm, nhiều người bị mua, bán và bị cưỡng ép qua biên giới. Trong số đó có hàng trăm nghìn bé gái lứa tuổi vị thành niên và những đứa trẻ khác mới chỉ năm tuổi, chúng đã trở thành nạn nhân của nạn buôn bán mại dâm. Ngành kinh doanh cuộc sống con người này có doanh thu hàng tỉ đô-la mỗi năm, và phần lớn số tiền đó được dùng để cung cấp tài chính cho bọn tội phạm có tổ chức.

Việc lạm dụng và bóc lột những con người trong trắng và dễ bị tổn thương nhất là một tội ác cực kỳ nghiêm trọng. Nạn nhân của việc kinh doanh mại dâm biết rất ít về cuộc sống trước khi chúng nhìn thấy điều tồi tệ nhất của cuộc sống-đó là sự tàn ác bí ẩn và nỗi sợ hãi cô đơn. Cần phải nghiêm trị những kẻ tạo ra những nạn nhân này và kiếm lợi từ nỗi thống khổ của họ. Những kẻ bảo trợ ngành công nghiệp này tự làm mất đi nhân cách của mình và làm người khác thêm thống khổ. Những chính phủ nào cho phép hình thức kinh doanh này có nghĩa là đang khoan dung một hình thức nô lệ.

Vấn đề này đã và đang diễn ra ở chính nước tôi và chúng tôi đang hợp tác để ngăn chặn nó. Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân mà tôi đã ký ban hành năm nay quy định rằng bất kỳ ai đến nước Mỹ hay bất kỳ công dân nào ra nước ngoài

There's a special evil in the abuse and exploitation of the most innocent and vulnerable. The victims of the sex trade see little of life before they see the very worst of life -- an underground of brutality and lonely fear. Those who create these victims and profit from their suffering must be severely punished. Those who patronize this industry debase themselves and deepen the misery of others. And governments that tolerate this trade are tolerating a form of slavery.

This problem has appeared in my own country, and we are working to stop it. The PROTECT Act, which I signed into law this year, makes it a crime for any person to enter the United States, or for any citizen to travel abroad, for the purpose of sex tourism involving children. The Department of Justice is actively investigating sex tour operators and patrons, who can face up to 30 years in prison. Under the Trafficking Victims Protection Act, the United States is using sanctions against governments to discourage human trafficking.

The victims of this industry also need help from members of the United Nations. And this begins with clear standards and the certainty of punishment under laws of every country. Today, some nations make it a crime to sexually abuse children abroad. Such conduct should be a crime in all nations. Gov-

a child to grow up in a protective environment and the right to be free from sexual abuse and exploitation.

Trafficking Promotes Social Breakdown. The loss of family and community support networks renders the trafficking victim vulnerable to the traffickers' demands and threats, and contributes in several ways to the breakdown of social structures. Trafficking tears children from their parents and extended family, preventing their nurturing and moral development. Trafficking interrupts the passage of knowledge and cultural values from parent to child and from generation to generation, weakening a core pillar of society. The profits from

Noi came from a poor community in rural Thailand. At 15, seeking to escape rape and sexual abuse in her foster family, she found a foreign labor agent in Bangkok who advertised well-paid waitress jobs in Japan. She flew to Japan and later learned that she had entered Japan on a

Tại sao Báo cáo TIP năm 2004 lại đánh giá nhiều về các quốc gia hơn so với Báo cáo năm 2003?

Báo cáo năm 2004 bao gồm đánh giá tình hình buôn người và nỗ lực của các chính phủ ở 140 nước trong cuộc chiến chống nạn buôn người, tăng thêm 16 quốc gia so với bản Báo cáo năm ngoái. Trong những năm trước, một số quốc gia không được đưa vào danh sách do quá khó khăn trong việc thu thập đầy đủ và chính xác thông tin bởi: bản chất của buôn người là bất hợp pháp và bí mật; không có hoặc mới có các chương trình của chính phủ; khó khăn trong phân biệt giữa buôn người và đưa người vượt biên; và do sự lo sợ và im lặng của các nạn nhân, những người thường vượt biên trái phép hoặc bị cưỡng ép hay lạm dụng thân thể. Một số quốc gia tuy có thông tin nhưng thông tin đó lại không giúp chúng ta tìm được theo yêu cầu ít nhất 100 nạn nhân bị bán tới, từ hay trong một quốc gia, bước đầu tiên để được liệt kê vào Báo cáo TIP.

Trong năm vừa qua, chúng ta đã chứng kiến phản ứng mạnh mẽ hơn từ nhiều chính phủ, nhiều chiến dịch cảnh báo công chúng hơn, báo cho các nạn nhân biết các dịch vụ phòng ngừa, và nỗ lực chống nạn buôn người cũng trở nên minh bạch hơn. Nhờ những hành động tích cực này mà Bộ Ngoại giao đã thu thập được thông tin từ nhiều quốc gia hơn so với năm ngoái. Bộ Ngoại giao dự định sẽ đưa tất cả các quốc gia có số nạn nhân buôn người cao vào các báo cáo trong những năm tiếp theo nếu có đầy đủ thông tin.

Báo cáo này được sử dụng như thế nào?

Báo cáo này là một công cụ ngoại giao của Chính phủ Hoa Kỳ dùng để tiếp tục đối thoại, khuyến khích hành động của một số chính phủ và là bản hướng dẫn để giúp tập trung các nguồn lực vào các chính sách và chương trình truy tố, bảo vệ và ngăn chặn. Giống như những năm trước sau khi công bố Báo cáo TIP năm 2004, Bộ Ngoại giao sẽ tiếp tục thúc đẩy chính phủ các nước quan tâm hơn đến nội dung của báo cáo nhằm tăng cường nỗ lực hợp tác diệt trừ tận gốc

Countries on the Special Watch List will be reexamined in an interim assessment to be submitted to Congress by February 1, 2005.

Why Does the 2004 TIP Report Contain More Country Assessments Than Last Year's Report?

The 2004 report includes an analysis of trafficking and government efforts to combat it in 140 countries, a net increase of 16 countries over last year. In previous years, some countries have not been included because it was difficult to gather reliable and complete information due to: the illegal and underground nature of trafficking; the absence or nascence of government programs; the difficulty in distinguishing between trafficking and smuggling; and, the fear and silence of trafficking victims, who often cross borders illegally or are physically abused or coerced. For some countries, there was information available, but the data did not support a finding that on the order of 100 or more persons were trafficked to, from, or within a country, the threshold for inclusion in the TIP report.

Over the past year, we have witnessed a stronger response from many governments, more public awareness campaigns alerting victims to protection services, and greater transparency in anti-trafficking efforts. As a result of these positive actions, the Department gathered information on more countries this year. The Department intends to include all countries with a significant number of trafficking victims in future reports, as more and better information becomes available.

How the Report Is Used.

This report is a diplomatic tool for the U.S. Government to use as an instrument for continued dialogue, encouragement for the actions of some governments, and as a guide to help focus resources on prosecution, protection, and prevention programs and policies. After the release of this year's TIP Report, as in

du lịch vì mục đích du lịch mại dâm có liên quan tới trẻ em thì người đó đã phạm tội. Bộ Tư pháp Hoa Kỳ đang tích cực điều tra các nhà điều hành du lịch mại dâm và những kẻ bảo trợ, những người này có thể bị lĩnh mức án 30 năm tù. Theo Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân Buôn người, nước Mỹ sẽ sử dụng các chế tài đối với các chính phủ nhằm làm giảm nạn buôn người.

Những nạn nhân của ngành công nghiệp này cũng cần được sự giúp đỡ của các nước thành viên Liên Hợp Quốc. Và điều này bắt đầu với những tiêu chuẩn rõ ràng và chắc chắn trừng phạt theo luật của mỗi quốc gia. Hiện nay một số quốc gia đã quy định lạm dụng tình dục trẻ em ở nước ngoài là một tội danh. Hành vi đó phải được coi là tội ác ở tất cả các nước. Các chính phủ cần phải thông báo cho khách du lịch về tác hại mà ngành công nghiệp này gây ra và nghiêm trị những kẻ bảo trợ. Chính phủ Mỹ cam kết dành 50 triệu đô-la để hỗ trợ những việc làm tốt của các tổ chức giúp phụ nữ và trẻ em thoát khỏi tình trạng bị bóc lột, và cho họ chỗ ăn ở, điều trị thuốc thang và hy vọng về một cuộc sống mới. Tôi yêu cầu các chính phủ khác hãy làm phần việc của mình.

Chúng ta phải thể hiện nghị lực mới trong đấu tranh chống lại tệ nạn cũ. Gần hai thế kỷ sau khi xóa bỏ nạn buôn bán nô lệ xuyên đại tây dương và hơn một thế kỷ sau khi chế độ nô lệ chính thức chấm dứt ở những thành trì cuối cùng của chúng, nạn buôn bán người vì bất kỳ mục đích gì đều không được phép tồn tại trong thời đại của chúng ta.

được sống, được tự do và không chịu bất cứ một hình thức nô lệ nào. Buôn bán trẻ em đã tước đi nhu cầu cơ bản của trẻ em được trưởng thành trong một môi trường được bảo vệ và quyền không bị bóc lột hay lạm dụng tình dục.

Buôn bán người làm thoái hóa xã hội. Mất đi sự hỗ trợ của gia đình và cộng đồng khiến cho các nạn nhân càng dễ bị khống chế trước những yêu cầu và sự đe doa của bọn buôn người và điều này, về một vài phương diện, có thể dẫn

Noi đến từ một vùng quê nghèo ở Thái Lan. 15 tuổi thoát khỏi cảnh bị hãm hiếp và lạm dụng trong gia đình đã nuôi cô, cô tìm đến một đại lý lao động nước ngoài ở Băng Cốc, đại lý này quảng cáo việc làm bồi bàn ở Nhật Bản được trả lương cao. Cô bay tới Nhật Bản và sau đó mới biết rằng cô đến Nhật Bản với visa du lịch theo một chứng minh thư giả. Khi đến Nhật Bản, cô được đưa tới một quán karaôkê, ở đó người chủ quán đã cưỡng hiếp cô, bắt cô phải thử máu và sau đó đã mua cô. Cô kể lại

tourist visa under a false identity. On her arrival in Japan, she was taken to a karaoke bar where the owner raped her, subjected her to a blood test and then bought her. "I felt like a piece of flesh being inspected," she recounted. The brothel madam told Noi that she had to pay off a debt of over 10,000 US Dollars to repay her travel expenses. She was warned that girls who tried to escape were brought back by the Japanese mafia, severely beaten, and their debts doubled. The only way to pay off the debt was to see as many clients as quickly as possible. Some clients beat the girls with sticks, belts and chains until they bled. If the victims returned crying, they were beaten by the madam and told that they must have provoked the client. The prostitutes routinely used drugs before sex "so that we didn't feel so much pain." Most clients refused to use condoms. The victims were given pills to avoid pregnancy and pregnancies were terminated with home abortions. Victims who managed to pay off their debt and work independently were often arrested by the police, fined, imprisoned, and raped before being deported. Noi finally managed to escape with the help of a Japanese NGO.

trafficking often allow the practice to take root in a particular community, which is then repeatedly exploited as a ready source of victims. The danger of becoming a trafficking victim can lead vulnerable groups such as children and young women to go into hiding, with adverse effects on their schooling or family structure. The loss of education reduces victims' future economic opportunities and increases their vulnerability to being trafficked in the future. Victims who are able to return to their communities often find themselves stigmatized and ostracized, and require continuing social services. They are more likely to become involved in substance abuse and criminal activity.

Trafficking Fuels Organized Crime. The profits from human trafficking fuel other criminal activities. According to the UN, human trafficking is the third largest criminal enterprise worldwide, generating an estimated 9.5 billion USD in annual revenue according to the U.S. intelligence community. It is also one of the most lucrative criminal enterprises, and is closely connected with money laundering, drug trafficking, document forgery, and human smuggling. There have also been documented ties to terrorism. Where organized crime flourishes, governments and the rule of law are weakened.

Trafficking Deprives Countries of Human Capital. Trafficking has a negative impact on labor markets, contributing to an irretrievable loss of human resources. Some

quan tới các biện pháp chống tham nhũng, hiện nay cũng yêu cầu phải xem xét việc truy tố, kết tội, và thi hành án đối với các quan chức chính phủ đồng lõa với bọn buôn người và việc chính phủ nước chủ nhà cung cấp hoặc không thể cung cấp số liệu. Ba tiêu chí mới yêu cầu xem xét:

8. Liệu tỷ lệ nạn nhân của các hình thức buôn người nghiêm trọng ở quốc gia mà họ không phải là công dân là không đáng kể.
9. Liệu chính phủ của quốc gia đó, với khả năng của mình, có kiểm tra các nỗ lực của mình một cách có hệ thống nhằm đáp ứng các tiêu chí được đưa ra từ đoạn (1) đến đoạn (8) và có cho phép công khai đánh giá định kỳ những nỗ lực đó hay không; và,
10. Liệu chính phủ của quốc gia đó có đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc xóa bỏ các hình thức buôn người nghiêm trọng so với đánh giá của năm trước hay không.

Các tiêu chí dùng để đánh giá liệu một quốc gia có đang tiến hành những nỗ lực liên tục và nghiêm túc để tuân thủ những tiêu chuẩn tối thiểu trong việc xóa bỏ nạn buôn người hay không được in trong phụ lục của báo cáo này.

Đạo luật TVPRA cũng đưa ra "Danh sách cần theo dõi đặc biệt" đối với những quốc gia cần được theo dõi đặc biệt trong năm tới. Danh sách này bao gồm: 1) các quốc gia trong danh sách loại 1 của báo cáo này vốn nằm trong danh sách các nước loại 2 của báo cáo năm 2003; 2) các quốc gia trong danh sách loại 2 của báo cáo này vốn nằm trong danh sách loại 3 của báo cáo năm 2003; và 3) các quốc gia nằm trong loại 2 của danh sách này nhưng:

a. số lượng chính xác các nạn nhân của các loại hình buôn người nghiêm trọng là rất cao hoặc đang tăng rất nhanh;
b. không đưa ra được bằng chứng cho thấy sự gia tăng nỗ lực trong việc chống lại các hình thức buôn người nghiêm trọng từ năm trước, bao gồm tăng số vụ điều tra, truy tố và xét xử tội buôn người và gia tăng hỗ trợ nạn nhân và có bằng chứng các quan chức chính phủ bớtđồng lõa với bọn buôn người; hoặc
c. xác nhận một quốc gia đang có những nỗ lực đáng kể nhằm tuân thủ những tiêu chuẩn tối thiểu được dựa trên những cam kết của quốc gia đó sẽ có những tiến bộ hơn trong năm tới.

Các quốc gia trong Danh sách cần Theo dõi Đặc biệt sẽ được xem xét lại trong một đánh giá giữa kỳ được đệ trình lên Quốc hội vào ngày 1 tháng 2 năm 2005.

8. Whether the percentage of victims of severe forms of trafficking in the country that are non-citizens of such countries is insignificant;
9. Whether the government of the country, consistent with the capacity of such government, systematically monitors its efforts to satisfy the criteria described in paragraphs (1) through (8) and makes available publicly a periodic assessment of such efforts; and,
10. Whether the government of the country achieves appreciable progress in eliminating severe forms of trafficking when compared to the assessment in the previous year.

The criteria used to assess whether a country is making serious and sustained efforts to come into compliance with the minimum standards for the elimination of trafficking are reproduced in an appendix to this report.

The TVPRA also created a "Special Watch List" of countries to receive special scrutiny during the following year. The list is composed of: 1) countries listed as Tier 1 in the current report that were listed as Tier 2 in the 2003 report; 2) countries listed as Tier 2 in the current report that were listed as Tier 3 in the 2003 report; and, 3) countries listed as Tier 2 in the current report, where

a. the absolute number of victims of severe forms of trafficking is very significant or is significantly increasing;
b. there is a failure to provide evidence of increasing efforts to combat severe forms of trafficking in persons from the previous year, including increased investigations, prosecutions and convictions of trafficking crimes, increased assistance to victims, and decreasing evidence of complicity in severe forms of trafficking by government officials; or
c. the determination that a country is making significant efforts to bring itself into compliance with minimum standards was based on commitments by the country to take additional future steps over the next year.

đến sự sụp đổ của cấu trúc xã hội. Nạn buôn người đã khiến trẻ em phải xa bố mẹ và gia đình và không được nuôi nấng dạy dỗ. Nạn buôn người cản trở sự truyền bá kiến thức và các giá trị văn hóa từ cha mẹ cho con trẻ, từ đời này sang đời khác, làm suy yếu một trụ cột quan trọng của xã hội. Lợi nhuận từ việc buôn người cho phép hành vi này bám rễ ở một cộng đồng nhất định và cộng đồng này sau đó lại liên tiếp bị khai thác như là một nguồn cung cấp nạn nhân sẵn có. Nguy cơ trở thành nạn nhân của bọn buôn người đã khiến cho những người dễ bị bán nhất như phụ nữ và trẻ em phải bỏ trốn và gây ra những tác động xấu tới cấu trúc gia đình và ảnh hưởng tới việc học hành. Sự thất học sẽ

làm giảm cơ hội kinh tế của nạn nhân và làm tăng khả năng bị bán trong tương lai. Những nạn nhân khi quay lại với cộng đồng thường bị bêu riếu và tẩy chay đồng thời tiếp tục đòi hỏi phải có các dịch vụ xã hội. Những nạn nhân này thường dễ bị cuốn vào việc dùng ma túy và phạm tội.

"Tôi cảm thấy mình như là một miếng thịt đang bị kiểm tra". Mụ tú bà ở nhà chứa nói với Noi rằng cô phải trả món nợ hơn 10.000 đô-la chi phí đi lại của cô. Cô được cảnh báo là những cô gái muốn trốn đều đã bị những kẻ mafia Nhật Bản bắt trở lại, bị đánh đập dã man và món nợ của họ tăng lên gấp đôi. Cách duy nhất để trả nợ là đi nhiều khách càng nhanh càng tốt. Một số khách dùng gậy, thắt lưng và dây xích đánh đập các cô gái đến tứa máu. Nếu các nạn nhân quay trở về khóc lóc, họ bị tú bà đánh đập và nói rằng chắc chắn họ đã chọc tức khách hàng. Gái mại dâm thường dùng ma túy trước khi làm tình "để chúng tôi không cảm thấy đau đớn". Hầu hết các khách hàng đều từ chối dùng bao cao su. Nạn nhân được đưa thuốc tránh thai và những người có thai phải nạo thai ở nhà. Những nạn nhân xoay xở trả được nợ và làm việc độc lập thường bị cảnh sát bắt, phạt, tống vào tù và cưỡng hiếp trước khi bị trục xuất. Noi cuối cùng đã thoát được nhờ sự giúp đỡ của một tổ chức phi chính phủ Nhật Bản.

Buôn người làm gia tăng tội phạm có tổ chức. Lợi nhuận từ việc buôn người làm bùng phát các hoạt động tội phạm khác. Theo Liên Hợp Quốc, buôn người là hoạt động tội phạm lớn thứ ba trên thế giới và theo giới tình báo Hoa Kỳ thì loại tội phạm này có doanh thu hàng năm lên tới khoảng 9,5 tỷ đô-la Mỹ. Đây cũng là một trong những loại tội phạm béo bở nhất và liên quan chặt chẽ tới rửa

ABUSE OF "ARTISTIC" OR "ENTERTAINER" VISAS

In many countries, artistic or entertainer visas are obtained to facilitate the movement and exploitation of trafficking victims. Thousands of women are granted these temporary visas in the expectation of legitimate employment in the entertainment or hospitality industries. Such visas are typically granted upon presentation of a work contract or offer of engagement by a club owner, proof of financial resources, and/or medical test results. Employment agencies, often licensed under the laws of the origin and destination countries, play a key role in the deception and recruitment of these women. On arrival at their destination, victims are stripped of their passports and travel documents and forced into situations of sexual exploitation or bonded servitude. Having overstayed or otherwise violated the terms of the visa, victims are coerced by their exploiters with threats to turn them over to immigration authorities.

Governments of countries that issue these types of visas in large numbers, such as (but by no means limited to) Switzerland, Slovenia, Cyprus, and Japan, should recognize that traffickers heavily exploit this mechanism. For example, it is reported that Japan issued 55,000 entertainer visas to women from the Philippines in 2003, many of whom are suspected of having become trafficking victims. Authorities should scrutinize the requirements for issuing these types of visas and implement screening procedures particularly for repeat applicants and sponsors. Awareness campaigns should be conducted in source countries to alert artistic visa applicants to the ploys that traffickers use to lure women into labor exploitation and forced prostitution situations.

effects of trafficking include depressed wages, fewer individuals left to care for an increasing number of elderly persons, and an undereducated generation. These effects further lead to the loss of future productivity and earning power. Forcing children to work 10 to 18 hours per day at an early age denies them access to education and reinforces the cycle of poverty and illiteracy that stunts national development.

This Vietnamese woman was sentenced to 15 years for sex trafficking of underage girls in Cambodia.
Người phụ nữ Việt Nam này bị kết án 15 năm tù về tội buôn bán các em gái vị thành niên làm mại dâm ở Cămpuchia.

Một số quốc gia đã thành lập lực lượng đặc nhiệm và lên kế hoạch hành động nhằm đưa ra mục tiêu và tạo sự chuyển đổi trong nỗ lực chống nạn buôn người. Tuy nhiên, bản thân các kế hoạch hành động và lực lượng đặc nhiệm không được đánh giá cao trong nhận xét về nỗ lực của các quốc gia. Ngược lại, báo cáo tập trung vào những hành động cụ thể mà chính phủ các nước đã thực hiện để chống buôn người, nhấn mạnh nỗ lực truy tố, kết tội và phạt tù những kẻ buôn người, bảo vệ nạn nhân và ngăn chặn nạn buôn người. Báo cáo không coi trọng lắm những dự thảo luật hoặc luật chưa được ban hành mặc dù đội đặc nhiệm, kế hoạch hành động hay dự thảo luật đôi khi cũng được nhắc đến trong báo cáo về từng quốc gia như là những ví dụ về hành động sơ bộ mà các chính phủ tiến hành để chống nạn buôn người. Cuối cùng, báo cáo không tập trung vào những nỗ lực khác của chính phủ có tác dụng gián tiếp làm giảm nạn buôn người như các chương trình giáo dục, hỗ trợ phát triển kinh tế hay các chương trình nhằm tăng cường bình đẳng giới, mặc dù những hành động này đều là những nỗ lực rất đáng kể.

Điểm khác biệt trong Báo cáo năm nay là gì?

Đạo luật Tăng cường Bảo vệ Nạn nhân của việc Buôn người năm 2003 (TVPRA) đã có những sửa đổi quan trọng so với Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân năm 2000 (TVPA). Ba trong số bốn tiêu chuẩn tối thiểu đối với việc xóa bỏ nạn buôn người vẫn không thay đổi. Những tiêu chuẩn tối thiểu đó là:

1. Chính phủ phải cấm các hình thức buôn người nghiêm trọng và trừng phạt hoạt động này.
2. Nếu biết có bất cứ hành động buôn người vì mục đích mại dâm nào liên quan đến việc ép buộc, lừa đảo, dùng vũ lực, hoặc trong đó nạn nhân là trẻ em không có khả năng đưa ra sự thỏa thuận có ý nghĩa, hay việc bán người có liên quan đến cưỡng hiếp hoặc bắt cóc hoặc gây ra tử vong thì chính phủ cần phải quy định mức trừng phạt tương xứng với những tội ác nghiêm trọng đó, chẳng hạn như tội dùng vũ lực để cưỡng hiếp.
3. Nếu biết có hoạt động của một hình thức buôn người nghiêm trọng thì chính phủ cần phải quy định mức phạt đủ nghiêm khắc để ngăn chặn và thể hiện đầy đủ bản chất ghê tởm của tội ác đó.
4. Chính phủ cần phải có những nỗ lực liên tục và nghiêm túc nhằm chấm dứt các hình thức buôn người nghiêm trọng.

Điều kiện tối thiểu thứ tư đã được sửa đổi và bổ sung và hiện nay đang yêu cầu xem xét phải có mười tiêu chí chứ không phải là bảy nữa: Tiêu chí (1) hiện nay yêu cầu phải xem xét đến không chỉ việc điều tra và truy tố mà còn cả kết tội và thi hành án, và liệu chính phủ một nước có đáp ứng những yêu cầu của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về số liệu thực thi pháp luật hay không. Tiêu chí số (7), liên

protection, and prevention efforts. The report does not give great weight to laws in draft form or that have not yet been enacted, though task forces, action plans, or draft laws are sometimes noted in a country narrative as examples of preliminary actions governments have undertaken to combat trafficking. Finally, the report does not focus on other government efforts that contribute indirectly to reducing trafficking, such as education programs, support for economic development, or programs aimed at enhancing gender equality, although these are worthwhile endeavors.

What Is Different in This Year's Report?

The Trafficking Victims Protection Reauthorization Act of 2003 (TVPRA) made several important changes to the TVPA. Three of the four minimum standards for the elimination of trafficking remain unchanged. The minimum standards are:

1. The government of the country should prohibit severe forms of trafficking in persons and punish acts of such trafficking.
2. For the knowing commission of any act of sex trafficking involving force, fraud, coercion, or in which the victim of sex trafficking is a child incapable of giving meaningful consent, or of trafficking which includes rape or kidnapping or which causes a death, the government of the country should prescribe punishment commensurate with that for grave crimes, such as forcible sexual assault.
3. For the knowing commission of any act of a severe form of trafficking in persons, the government of the country should prescribe punishment that is sufficiently stringent to deter and that adequately reflects the heinous nature of the offense.
4. The government of the country should make serious and sustained efforts to eliminate severe forms of trafficking in persons.

The fourth minimum standard was amended and supplemented, and now calls for consideration of ten criteria rather than seven: Criterion (1) now requires consideration not only of investigations and prosecutions, but also of convictions and sentences, and whether the government of the country is responsive to the State Department's requests for law enforcement data. Criterion (7), relating to anti-corruption measures, now also requires consideration of prosecutions, convictions, and sentences of government officials complicit in trafficking in persons, and the host government's provision or failure to provide such data. Three new criteria require consideration of:

LẠM DỤNG VISA "NGHỆ THUẬT" HOẶC VISA CHO "NGƯỜI LÀM NGHỀ GIẢI TRÍ"

Ở nhiều nước người ta có thể được cấp visa nghệ thuật hoặc visa cho người làm nghề giải trí để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trung chuyển và bóc lột nạn nhân buôn người. Hàng nghìn phụ nữ đã được cấp loại visa tạm thời này với hy vọng có việc làm hợp pháp trong ngành kinh doanh vui chơi giải trí. Loại visa này về đặc thù được cấp nếu có một hợp đồng lao động hoặc giấy mời tham gia của một chủ câu lạc bộ, cùng với chứng minh tài chính, và/hoặc kết quả xét nghiệm y tế. Các công ty dịch vụ việc làm, thường được cấp phép theo luật của nước xuất xứ hoặc nước đến, đóng vai trò quan trọng trong việc lừa gạt và tuyển mộ những phụ nữ này. Tới điểm đến nạn nhân bị tịch thu hộ chiếu, giấy tờ tùy thân và bị đẩy vào tình cảnh bị bóc lột tình dục hoặc làm nô lệ miễn cưỡng. Khi đã ở quá hạn hoặc vi phạm các quy định của visa, nạn nhân sẽ bị những kẻ bóc lột cưỡng ép với đe dọa sẽ trao họ cho các nhà chức trách nhập cư.

Chính phủ các nước cấp những loại visa này với số lượng lớn, chẳng hạn như Thụy Sĩ, Slôvenia, Síp và Nhật Bản (nhưng không chỉ hạn chế ở đó), cần phải nhận thức được rằng những kẻ buôn người khai thác triệt để cơ chế này. Chẳng hạn như, theo báo cáo Nhật Bản năm 2003 cấp 55.000 visa cho các phụ nữ tới từ Philipin, mà nhiều người trong số này bị nghi là đã trở thành nạn nhân buôn người. Các nhà chức trách cần kiểm tra đơn yêu cầu cấp những loại hình visa này và thực hiện các biện pháp kiểm tra đặc biệt đối với những người xin cấp lại và những người tài trợ. Cần phải tiến hành các chiến dịch cảnh báo ở những quốc gia xuất xứ để những người xin visa nghệ thuật cảnh giác trước những thủ thuật lừa đảo phụ nữ của những kẻ buôn người, đưa họ vào tình cảnh bị bóc lột sức lao động và cưỡng ép hành nghề mại dâm.

tiền, buôn ma túy, giả mạo giấy tờ, nhập cư trái phép. Cũng đã có những bằng chứng cho thấy nạn buôn người có dính dáng đến khủng bố. Khi tội phạm có tổ chức phát triển thì chính phủ và pháp quyền sẽ yếu đi.

Buôn người làm giảm nguồn nhân lực của quốc gia. Nạn buôn người có một tác động rất xấu tới thị trường lao động, gây ra mất mát không thể bù đắp được về nguồn nhân lực. Một số tác động của nạn buôn người bao gồm tiền lương bị giảm sút, số lượng người chăm sóc người già sẽ ngày càng ít đi và thế hệ trẻ sẽ không được học hành tử tế. Những tác động này còn dẫn tới sự suy giảm năng suất lao động và khả năng kiếm tiền trong tương lai. Ép buộc trẻ em lao động từ 10-18 tiếng đồng hồ mỗi ngày khi chúng còn quá nhỏ sẽ khiến chúng thất học và lại càng làm trầm trọng thêm vòng luẩn quẩn của sự nghèo đói và thất học vốn kìm hãm sự phát triển của quốc gia.

HOW PROSTITUTION FUELS TRAFFICKING

Considerable academic, NGO, and scientific research confirms a direct link between prostitution and trafficking. In fact, prostitution and its related activities, including pimping, pandering, and patronizing or maintaining brothels, contributes to trafficking in persons by serving as a front behind which traffickers for sexual exploitation operate. A Swedish government study revealed that much of the vast profits generated by the global prostitution industry go directly into the pockets of human traffickers. The International Organization for Migration estimates that each year 500,000 women are sold (trafficked) to local prostitution markets in Europe.

Of the 600,000 – 800,000 people trafficked across international borders every year, 70 percent are female and 50 percent are children. The majority of those women and girls fall prey to the commercial sex trade.

Trafficking Undermines Public Health. Victims of trafficking often endure brutal conditions that result in physical, sexual and psychological trauma. Sexually transmitted infections, pelvic inflammatory disease, and HIV/AIDS are often the result of forced prostitution. Anxiety, insomnia, depression and post-traumatic stress disorder are common psychological manifestations among trafficked victims. Unsanitary and crowded living conditions, coupled with poor nutrition, foster a host of adverse health conditions such as scabies, tuberculosis, and other communicable diseases. Children suffer growth and development problems and develop complex psychological and neurological consequences from deprivation and trauma.

The most egregious abuses are often borne by children, who are more easily controlled and forced into domestic service, armed conflict, and other hazardous forms of work. Children may be subjected to progressive exploitation, i.e., resold several times and subjected to an array of physical, sexual and mental

Women rescued in brothels in Indian cities line up to identify an alleged trafficker at a shelter in Nepal.
Những người phụ nữ được cứu thoát trong các nhà chứa ở các thành phố của Ấn Độ xếp hàng để xác minh một kẻ bị cáo buộc buôn người tại một ngôi nhà ở Nepan.

Về bản báo cáo

Báo cáo TIP là báo cáo toàn cầu đầy đủ nhất về nỗ lực của các chính phủ chống những hình thức buôn người nghiêm trọng nhất. Báo cáo TIP lần này nêu lên các vấn đề từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 3 năm 2004.

Báo cáo này đề cập đến vấn đề gì và không đề cập đến vấn đề gì.

Báo cáo về tình trạng buôn người hàng năm bao gồm những quốc gia được xác định là những nước xuất phát, trung chuyển hay là đích đến của phần lớn các nạn nhân của những hình thức buôn người nghiêm trọng. Do chế độ nô lệ có thể có ở tất cả các quốc gia trên thế giới nên nếu bỏ qua một quốc gia trong báo cáo thì cũng chỉ là do thiếu thông tin. Tình hình ở các quốc gia được sắp xếp trình bày theo khu vực và mô tả phạm vi và bản chất của nạn buôn người ở quốc gia đó, nguyên nhân đưa quốc gia đó vào trong báo cáo và nỗ lực chống nạn buôn người của chính phủ nước đó. Báo cáo cũng gồm bản nhận xét về sự tuân thủ của từng chính phủ đối với những tiêu chuẩn tối thiểu và gồm cả những khuyến nghị về hành động chống nạn buôn người. Phần cuối của báo cáo về từng quốc gia là phần mô tả những nỗ lực của chính phủ trong việc thực thi pháp luật chống nạn buôn người, bảo vệ nạn nhân, ngăn chặn nạn buôn người và giải thích cơ sở cho việc phân loại các quốc gia theo loại 1, loại 2, loại 2 trong Danh sách cần Theo dõi Đặc biệt hay loại 3.

About the Report

The TIP Report is the most comprehensive worldwide report on the efforts of governments to combat severe forms of trafficking in persons. The TIP Report covers the period April 2003 through March 2004.

What the Report Is and Is Not.

The annual human trafficking report includes those countries determined to be countries of origin, transit, or destination for a significant number of victims of severe forms of trafficking. Since slavery probably extends to every country in the world, the omission of a country from the report may only indicate a lack of adequate information. The country narratives are organized by region and describe the scope and nature of the trafficking problem in the country, the reasons for including the country in the report, and the government's efforts to combat trafficking. The narrative also contains an assessment of the government's compliance with minimum standards, and includes suggestions for actions to combat trafficking. The remainder of the country narrative describes the government's efforts to enforce laws against trafficking, protect victims, and prevent trafficking, and explains the basis for rating the country as Tier 1, Tier 2, the Tier 2 Special Watch List, or Tier 3.

Some countries have established task forces and action plans to create goals and benchmarks for anti-trafficking efforts. However, plans and task forces, on their own, are not weighted heavily in assessing country efforts. Rather, the report focuses on concrete actions governments have taken to fight trafficking, highlighting prosecutions, convictions, prison sentences for traffickers, victim

MẠI DÂM ĐÃ KÍCH THÍCH NẠN BUÔN NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO

Giới học giả, các tổ chức phi chính phủ và các nghiên cứu khoa học khẳng định có sự liên hệ trực tiếp giữa mại dâm và nạn buôn người. Trong thực tế, mại dâm và những hoạt động liên quan, bao gồm mối lái dẫn khách và bảo kê hoặc duy trì các nhà chứa, đã dẫn tới nạn buôn người bằng việc đóng vai trò như một chiến tuyến mà đằng sau nó những kẻ buôn người để khai thác mại dâm hoạt động. Một nghiên cứu của Chính phủ Thụy Điển cho thấy hầu hết khoản lợi nhuận khổng lồ do ngành công nghiệp mại dâm toàn cầu mang lại trực tiếp chui vào túi của những kẻ buôn người. Tổ chức Di cư Quốc tế dự đoán rằng mỗi năm có 500.000 phụ nữ bị bán (buôn) cho các thị trường mại dâm địa phương ở châu Âu.

Trong số 600.000-800.000 người bị buôn qua biên giới quốc tế hàng năm, 70% là phụ nữ và 50% là trẻ em. Đa số những phụ nữ và các bé gái trở thành nạn nhân của việc kinh doanh mại dâm.

Buôn người làm suy thoái y tế công cộng. Nạn nhân của việc buôn bán người thường bị hành hạ dẫn tới tổn thương về tâm lý, sinh lý và thân thể. Hậu quả của việc bị ép buộc bán dâm là mắc các bệnh truyền nhiễm qua đường sinh dục, viêm xương chậu, nhiễm HIV/AIDS. Thường thì các nạn nhân mắc các biểu hiện tâm lý như lo sợ, mất ngủ, trầm cảm và rối loạn tâm lý. Điều kiện sinh sống chật chội và bẩn thỉu cộng với ăn uống thiếu thốn đã làm nảy sinh hàng loạt các bệnh như ghẻ lở, lao và các bệnh truyền nhiễm khác. Trẻ em bị ảnh hưởng về mặt sinh trưởng và phát triển và mắc các bệnh về thần kinh và tâm lý do bị tổn thương và bị tước đoạt.

Trẻ em thường là đối tượng bị lạm dụng nhiều nhất do dễ sai bảo hơn và bị buộc làm việc nhà, tham gia vào các cuộc xung đột vũ trang và các loại công việc nguy hiểm khác. Trẻ em có thể bị bóc lột nhiều hơn, chẳng hạn như bị bán đi bán lại nhiều lần và bị hành hạ thân thể, tâm lý và bị lạm dụng tình dục. Sự hành hạ và lạm dụng này khiến cho việc phục hồi thể trạng và tâm lý của các em trở nên khó khăn hơn và làm cho các em khó tái hòa nhập với cộng đồng.

Buôn người làm làm suy yếu quyền lực của chính phủ. Nhiều chính phủ đang cố gắng thực hiện kiểm soát đầy đủ lãnh thổ của mình, đặc biệt là ở những nước có tình trạng tham nhũng phổ biến. Xung đột vũ trang, thiên tai, đấu tranh chính trị và sắc tộc khiến cho phần lớn dân số không còn nhà cửa. Hoạt động buôn người phá hoại những nỗ lực của chính

abuse. This abuse complicates their psychological and physical rehabilitation and jeopardizes their reintegration.

Trafficking Subverts Government Authority. Many governments struggle to exercise full control over their national territory, particularly where corruption is prevalent. Armed conflicts, natural disasters, and political or ethnic struggles often create large populations of internally displaced persons. Human trafficking operations further undermine government efforts to exert its authority, threatening the security of vulnerable populations. Many governments are unable to protect women and children who are kidnapped from their homes and schools or from refugee camps. Moreover, the bribes paid by traffickers impede a government's ability to battle corruption among law enforcement, immigration, and judicial officials.

Trafficking Imposes Enormous Economic Costs. There are tremendous economic benefits to be gained from eliminating trafficking. The International Labor Organization (ILO) recently completed a study on the costs and benefits of eliminating the worst forms of child labor—which by definition include child trafficking. The ILO concluded the economic gains from eliminating the worst forms of child labor are substantial (tens of billions of dollars annually) because of the added productive capacity a future generation of workers would gain from increased education and improved public health. The human and social consequences of trafficking often mirror those of the worst forms of child labor.

Tanya's story: "My friend organized for me to get a job in Egypt. We traveled together from Chisinau to Moscow where I got a plane to Egypt. When I got to the airport in Egypt, I was paired with a man in order to walk through customs and immigration. People were waiting for me and they took me to a five-star hotel. I gave up my passport at the reception of the hotel and never saw it again. They put me in a car and we drove for a really long time. We went to a place where Bedouins are [Egypt's Sinai Peninsula] and those Bedouins took us through the desert. At one point, I heard gunshots and I think a girl was killed. They kill you or beat you if they don't like your attitude. We had to walk for hours and hours through the desert where there were landmines. They pointed out the mines to us in the sand. We hardly ate and I lost 10 kilos by the time I got to Israel. When we got out of the desert, we were taken to a town in Israel, where the Bedouins arranged for us to be sold. Many girls were traveling with me, and all the girls going to Israel go through the same route and the same situation."

Chúng ta cần phải phối hợp những chương trình chống nạn buôn người có quy mô địa phương, bang, quốc gia hay khu vực. Thông qua việc thu hút sự chú ý của công luận đối với vấn đề này, chính phủ có thể thu hút thêm được các nguồn lực chống nạn buôn người, nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề này và tăng cường khả năng phát triển những chiến lược có hiệu quả. Phối hợp và hợp tác dù là ở cấp quốc gia, song phương hay khu vực đều sẽ thúc đẩy được nỗ lực của các quốc gia và tuyển dụng được các tình nguyện viên cho cuộc chiến chống buôn người. Chúng ta cũng cần phải thống nhất được các chuẩn mực quốc tế và các quốc gia cũng phải hợp tác chặt chẽ hơn nữa để những kẻ buôn người không thể trốn tránh pháp luật.

Chúng ta phải nâng cao nhận thức về nạn buôn người và củng cố các nỗ lực và hệ thống các tổ chức chống buôn người. Các tổ chức tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ, trường học, các tổ chức xã hội và các nhà lãnh đạo có tên tuổi cần phải tham gia vào cuộc chiến này. Các chiến lược chống buôn người phải được xem xét một cách thường xuyên nhằm đảm bảo là những chiến lược đó luôn hiệu quả và được đổi mới. Cuối cùng, các quan chức chính phủ phải được đào tạo các kỹ thuật chống buôn người và những đường dây buôn người phải được theo dõi qua thống kế nhằm hiểu rõ hơn bản chất và phạm vi của vấn đề.

and recruit volunteers to the fight. International standards should be harmonized, and nations should cooperate more closely to deny traffickers legal sanctuary.

Knowledge about trafficking must be improved, and the network of anti-trafficking organizations and efforts strengthened. Religious institutions, NGOs, schools, community associations, and traditional leaders need to be mobilized in the struggle. Victims and their families require skills training and alternative economic opportunities. Anti-trafficking strategies must be periodically examined to ensure they remain innovative and effective. Finally, government officials must be trained in anti-trafficking techniques, and trafficking flows must be tracked statistically to illuminate the nature and magnitude of the problem so that it may be better understood.

Chuyện của Tanya: "Bạn tôi đã sắp xếp cho tôi một công việc ở Ai Cập. Chúng tôi cùng nhau đi từ Chisinau tới Matxcơva nơi tôi lên máy bay tới Ai Cập. Khi tôi đến sân bay ở Ai Cập, tôi được ghép đi cùng với một người đàn ông để đi qua hải quan và nhập cảnh. Mọi người đang đợi tôi và họ đưa tôi tới một khách sạn 5 sao. Tôi đã để lại hộ chiếu tại phòng lễ tân của khách sạn và không bao giờ được thấy lại nó. Họ đưa tôi vào một chiếc ô tô và lái đi rất xa. Chúng tôi tới một nơi mà người Bedouin ở (Bán đảo Sinai của Ai Cập) và những người Bedouin đó đưa chúng tôi qua sa mạc. Ở một chỗ tôi nghe thấy tiếng súng và tôi nghĩ là một cô gái đã bị giết. Họ giết bạn và đánh bạn nếu họ không thích thái độ của bạn. Chúng tôi phải đi bộ nhiều giờ qua sa mạc nơi có nhiều mìn. Họ chỉ cho chúng tôi những quả mìn ở trong cát. Chúng tôi hầu như không ăn uống gì và tôi sút 10kg khi đến Israel. Khi chúng tôi ra khỏi sa mạc, chúng tôi được đưa tới một thị trấn ở Israel, nơi những người Bedouin chuẩn bị bán chúng tôi. Rất nhiều cô gái đi cùng tôi và tất cả các cô gái tới Israel đều đi chung một con đường và đều chung cảnh ngộ".

phủ nhằm thực thi quyền lực của mình và đe dọa nghiêm trọng an ninh của nhân dân. Nhiều chính phủ không đủ khả năng bảo vệ phụ nữ và trẻ em bị bắt cóc khỏi gia đình, trường học và các trại tị nạn. Hơn thế nữa, bọn buôn người còn hối lộ nhằm làm giảm khả năng chống tham nhũng của chính phủ trong đội ngũ nhân viên thực thi pháp luật, kiểm soát người nhập cư và tư pháp.

Buôn người gây ra tổn thất lớn về kinh tế. Việc xóa bỏ nạn buôn người sẽ đem lại những lợi ích kinh tế to lớn. Tổ chức Lao động Thế giới (ILO) mới đây đã hoàn thành một nghiên cứu về chi phí và lợi ích của việc xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất –mà theo định nghĩa thì gồm cả nạn buôn bán trẻ em. Bản nghiên cứu của ILO kết luận rằng lợi ích kinh tế của việc xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất là rất to lớn (hàng chục tỷ đô-la mỗi năm) do thế hệ nhân công trong tương lai sẽ có năng suất lao động cao hơn do được giáo dục tốt hơn và có sức khỏe hơn. Hậu quả xã hội và con người của nạn buôn bán người thường phản ảnh những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

Bọn buôn người hoạt động như thế nào?

Bọn buôn người thường làm hại những người dễ bị tổn thương. Mục tiêu của bọn chúng thường là trẻ em và phụ nữ trẻ, thủ đoạn của bọn chúng rất tàn nhẫn và ma mãnh nhằm lừa gạt, ép buộc và chiếm đoạt lòng tin của nạn nhân. Thông thường những thủ đoạn này là những lời hứa hẹn kết hôn, tìm việc làm, cơ hội học tập hay một cuộc sống khá giả hơn.

THE FACTS ABOUT CHILD SOLDIERS

Child soldiering is a unique and severe manifestation of trafficking in persons. Tens of thousands of children under age 18 have been conscripted into armed conflicts, serving in government armies, armed militias, and rebel groups. Some children are kidnapped and forced to serve; others join in the face of threats, bribes, and false promises of compensation.

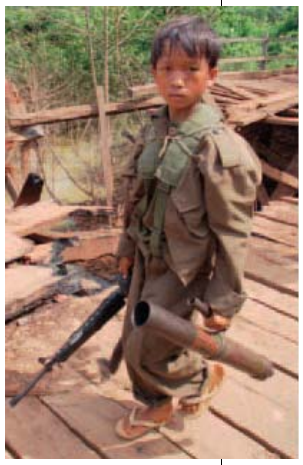

Hoping in many cases for food, clothing, and shelter, a child's decision to join an armed group cannot be considered a free choice. Children caught up in armed conflict are desperately searching for a means of survival. Because of their emotional and physical immaturity, children are easily manipulated and coerced into violence. Many child soldiers are forced to use alcohol or narcotics as a way to desensitize them to violence or to enhance their performance.

Children who are forcibly conscripted are typically inadequately trained, treated harshly, and rapidly pushed into combat. Boys and girls may be sent into combat or minefields ahead of older troops. Some children have been used for suicide missions or are forced to commit atrocities against their families and communities. Others, including some of the 15,000 involved in recent Liberian conflicts, are made to serve as porters, cooks, guards, servants, messengers, or spies. Many child soldiers, mostly girls, are sexually abused, and are at high risk of sexually transmitted infections and unwanted pregnancies.

Child soldiers are killed and wounded at far higher rates than their adult comrades. Some armed groups are known to "brand" child conscripts across the face or chest with a knife or broken glass. Survivors often suffer multiple traumas and psychological scarring from the violence and brutality they experienced. Their development as a person is often irreparably damaged. Their families and home communities often reject many former child soldiers seeking to return because of the violence they or their group inflicted on the community.

The use of children to fight adults' wars is a global phenomenon. The problem is most critical in Africa and Asia, but armed groups in the Americas, Eurasia, and the Middle East also use children. There has been a failure of political will among many countries to enforce laws and international obligations prohibiting or restricting the use of child soldiers. All nations must work together with international organizations and NGOs to take urgent action to disarm, demobilize, and reintegrate child soldiers.

ĐỊNH NGHĨA "NHỮNG HÌNH THỨC BUÔN NGƯỜI NGHIÊM TRỌNG"

Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân Buôn người định nghĩa "các hình thức buôn người nghiêm trọng" là:

a. buôn bán người vì mục đích mại dâm trong đó hoạt động mại dâm vì mục đích thương mại xảy ra do vũ lực, lừa bịp hoặc cưỡng ép, hoặc trong đó người bị xúi giục tiến hành hoạt động đó chưa đủ 18 tuổi; hoặc
b. tuyển dụng, chứa chấp, chu chuyển, cung cấp hoặc chiếm đoạt một người để lao động hoặc làm dịch vụ, thông qua việc sử dụng vũ lực, lừa dối, hoặc cưỡng ép vì mục đích buộc phải làm nô lệ bất đắc dĩ, làm công, rơi vào nợ nần hoặc làm nô lệ.

Định nghĩa về thuật ngữ sử dụng trong thuật ngữ "các hình thức buôn người nghiêm trọng":

"Buôn người vì mục đích mại dâm" có nghĩa là tuyển mộ, chứa chấp, chu chuyển, cung cấp, chiếm đoạt một người để hoạt động mại dâm vì mục đích thương mại.

"Hoạt động mại dâm vì mục đích thương mại" có nghĩa là bất cứ một hoạt động mại dâm nào mà vì hoạt động đó tiền của được trao cho một người hoặc được người đó tiếp nhận.

"Nô lệ miễn cưỡng" bao gồm tình trạng nô lệ được tạo ra bởi:
a. Bất cứ kế hoạch hoặc hình thức nào nhằm làm cho một người tin rằng nếu họ không tham gia hoặc tiếp tục tình huống đó, thì họ hoặc người khác sẽ phải chịu tổn hại nghiêm trọng hoặc bị kiểm soát thân thể; hoặc
b. lạm dụng hoặc đe dọa lạm dụng các quá trình pháp lý.

"Cảnh nợ nần" có nghĩa là địa vị hay tình cảnh của một người mắc nợ phát sinh do người mắc nợ hứa sẽ tự phục vụ hoặc sự phục vụ của một người dưới sự kiểm soát của người cho vay nợ là một bảo đảm cho món nợ, nếu giá trị của công việc phục vụ đó được đánh giá một cách hợp lý nhưng lại không được áp dụng để thanh toán món nợ hoặc thời lượng và bản chất của việc phục vụ đó không được hạn chế và xác định một cách tương ứng.

"Cưỡng ép" có nghĩa là
a. đe dọa gây hại nghiêm trọng tới hoặc kiềm chế thân thể bất cứ ai;
b. bất cứ kế hoạch hoặc hình thức nào nhằm làm cho một người tin rằng nếu không thực hiện một hành động nào đó họ sẽ bị hại nghiêm trọng hoặc bị kiểm soát thân thể; hoặc,
c. lạm dụng hoặc đe dọa lạm dụng các quá trình pháp lý.

DEFINITION OF "SEVERE FORMS OF TRAFFICKING IN PERSONS"

The Trafficking Victims Protection Act defines "severe forms of trafficking in persons" as

a. sex trafficking in which a commercial sex act is induced by force, fraud, or coercion, or in which the person induced to perform such an act has not attained 18 years of age; or
b. the recruitment, harboring, transportation, provision, or obtaining of a person for labor or services, through the use of force, fraud, or coercion for the purpose of subjection to involuntary servitude, peonage, debt bondage, or slavery.

Definition of Terms Used in the Term "Severe Forms of Trafficking in Persons:"

"Sex trafficking" means the recruitment, harboring, transportation, provision, or obtaining of a person for the purpose of a commercial sex act.

"Commercial sex act" means any sex act on account of which anything of value is given to or received by any person.

"Involuntary servitude" includes a condition of servitude induced by means of
a. any scheme, plan, or pattern intended to cause a person to believe that, if the person did not enter into or continue in such condition, that person or another person would suffer serious harm or physical restraint; or
b. the abuse or threatened abuse of the legal process.

"Debt bondage" means the status or condition of a debtor arising from a pledge by the debtor of his or her personal services or of those of a person under his or her control as a security for debt, if the value of those services as reasonably assessed is not applied toward the liquidation of the debt or the length and nature of those services are not respectively limited and defined.

"Coercion" means
a. threats of serious harm to or physical restraint against any person;
b. any scheme, plan or pattern intended to cause a person to believe that failure to perform an act would result in serious harm to or physical restraint against any person; or,
c. the abuse or threatened abuse of the legal process.

SỰ THỰC VỀ LÍNH TRẺ CON

Bắt lính trẻ em là một hình thức đặc biệt và rất nghiêm trọng của nạn buôn người. Hàng chục nghìn trẻ em dưới 18 tuổi đã bị bắt đi lính, tham gia vào các cuộc xung đột vũ trang, phục vụ trong các quân đội của chính phủ, du kích vũ trang và các nhóm phiến quân. Một số trẻ em bị bắt cóc và buộc phải đi quân dịch; những đứa trẻ khác phải tham gia vì bị đe doạ, bị mua chuộc và những lời hứa đền bù hão.

Trong nhiều trường hợp, hy vọng có lương thực, quần áo và chỗ ở, quyết định của một đứa trẻ gia nhập các nhóm vũ trang không thể được coi là sự lựa chọn tự do. Những đứa trẻ bị bắt trong xung đột vũ trang đang tìm kiếm một cách vô vọng phương tiện để tồn tại. Do chưa trưởng thành về mặt tâm lý cũng như thể chất, trẻ con thường dễ bị lôi kéo và cưỡng bức tham gia bạo lực. Nhiều lính trẻ con bị ép phải uống rượu hoặc dùng ma túy để làm chúng trở nên vô cảm trước bạo lực hoặc để làm chúng thuần thục hơn.

Những đứa trẻ bị ép buộc đi lính thường không được huấn luyện đầy đủ, bị đối xử tàn tệ và nhanh chóng phải tham gia chiến đấu. Trẻ em cả gái lẫn trai có thể phải tham chiến hoặc đưa ra những bãi mìn, đi trước những đội quân lớn tuổi hơn. Một số trẻ em đã được sử dụng vào những sứ mệnh cảm tử hoặc bị ép phải thực hiện hành động tội ác chống lại gia đình và cộng đồng của chúng. Những đứa trẻ khác, kể cả một số trong 15.000 đứa trẻ tham gia những cuộc xung đột mới đây ở Liberia, phải làm phu khuân vác, nấu ăn, bảo vệ, phục vụ, đưa thư hoặc làm gián điệp. Nhiều lính trẻ con mà hầu hết là các bé gái bị xâm hại tình dục, và có nguy cơ cao về các bệnh truyền nhiễm và có thai ngoài ý muốn.

Tỉ lệ lính trẻ con bị giết và bị thương cao hơn nhiều so với những đồng nghiệp lớn tuổi. Một số nhóm vũ trang được biết đã "đóng dấu" lính trẻ con trên mặt hoặc ngực bằng dao hoặc những mảnh kính vỡ. Những đứa sống sót thường bị trấn thương và có tâm lý sợ hãi trước bạo lực và sự dã man mà chúng phải trải qua. Sự phát triển của chúng với tư cách là con người thường bị tổn thương mà không thể bù đắp được. Gia đình và cộng đồng của chúng thường từ chối không cho những đứa trẻ từng là lính trẻ con được quay về bởi bạo lực mà chúng và nhóm của chúng đã gây ra cho cộng đồng.

Việc dùng lính trẻ con tham gia vào những cuộc chiến tranh của người lớn là một hiện tượng toàn cầu. Vấn đề này bức xúc nhất ở châu Phi và châu Á, nhưng ở châu Mỹ, lục địa Á-Âu và Trung Đông các nhóm vũ trang cũng sử dụng trẻ em. Đã có sự thất bại về ý chí chính trị ở nhiều nước trong việc thực thi pháp luật và thực hiện những nghĩa vụ quốc tế cấm hoặc hạn chế tình trạng sử dụng lính trẻ con. Tất cả các quốc gia phải hợp tác với các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ để có những hành động kịp thời nhằm giải giáp, giải ngũ và tái hòa nhập lính trẻ con.

How Do Traffickers Operate?

Slave traders prey on the vulnerable. Their targets are often children and young women, and their ploys are creative and ruthless, designed to trick, coerce, and win the confidence of potential victims. Very often these ruses involve promises of marriage, employment, educational opportunities, or a better life.

Nasreen was a Tajik girl who worked in Moscow. Her boss asked her to become his mistress, promising money, housing, a car, and a better life. Nasreen agreed to this arrangement. One day, a houseguest offered Nasreen the opportunity to work in Turkey. Nasreen's boss pressured her to accept the offer. Nasreen was tricked, and trafficked to Israel for forced prostitution. With the help of a sympathetic journalist, Nasreen was able to escape and return home.

WHAT IS THE DIFFERENCE BETWEEN TRAFFICKING IN PERSONS AND HUMAN SMUGGLING?

The differences between migrant smuggling and trafficking in persons can be confusing. This confusion can make it difficult to obtain accurate information, especially from transit countries. Trafficking often but not always involves smuggling; the victim may initially agree to be transported within a country or across borders. Distinguishing between the two activities often requires detailed information on the victim's final circumstances.

Smuggling is generally understood to be the procurement or transport for profit of a person for illegal entry into a country. But the facilitation of illegal entry into or through a country is not, standing alone, trafficking in persons, even though it is often undertaken in dangerous or degrading conditions. Smuggling sometimes involves migrants who have consented to the activity. Trafficking victims, on the other hand, have either never consented or, if they initially consented, their consent has been negated by the coercive, deceptive or abusive actions of the traffickers. Trafficking victims often are unaware that they will be forced into prostitution or exploitative labor situations. Smuggling may therefore become trafficking. The key component that distinguishes trafficking from smuggling is the element of fraud, force, or coercion.

Unlike smuggling, trafficking can occur regardless of whether the victim is moved internally or across a border. Under the TVPA it is not necessary for a victim to have been transported to an exploitative situation for a severe form of trafficking to occur. It is sufficient if the victim is recruited, harbored, provided, or obtained "for labor or services, through the use of force, fraud, or coercion for the purpose of subjection to involuntary servitude, peonage, debt bondage, or slavery."

DỰ TÍNH SỐ NẠN NHÂN BUÔN NGƯỜI

Năm ngoái Chính phủ Mỹ dự tính có từ 600.000-800.000 người bị bán qua biên giới trên toàn cầu. Phân tích số liệu cho thấy 80% nạn nhân bị bán qua biên giới là phụ nữ và 70% số phụ nữ này bị buôn bán vì mục đích khai thác mại dâm. Dự tính số người bị buôn bán sang Mỹ là từ 14.500 đến 17.500 người. Những con số dự tính mới được điều chỉnh lại này phản ánh việc sử dụng một phương pháp luận tiên tiến để dự tính các luồng buôn bán người. Những dự tính bao gồm cả việc buôn người trong nội bộ các quốc gia trên toàn cầu là từ hai đến bốn triệu người.

Hiển nhiên là khó có thể đưa ra dự đoán số nạn nhân buôn người trên toàn thế giới. Buôn người, giống như buôn thuốc phiện và buôn lậu vũ khí, là một hoạt động bí mật, do vậy việc định lượng càng khó khăn hơn bởi có vô vàn hình thức buôn người. Nó thường được che đậy như là một phần của tình trạng đưa người ra nước ngoài hoặc lạm dụng cực độ lao động di cư nước ngoài. Hơn thế nữa, số liệu sẵn có về vấn đề buôn người thay đổi đáng kể theo từng khu vực: Chẳng hạn như có rất ít số liệu về những người bị buôn bán tới, từ hoặc qua Trung Đông. Những dự đoán của chính phủ Mỹ được trích trong báo cáo này tập trung vào những người bị buôn bán qua biên giới quốc tế vì việc xác định những nạn nhân đó không khó bằng việc xác định những người bị buôn bán trong nội bộ tất cả các quốc gia.

dục các cộng đồng được nhắm làm tiêu điểm về quyền lợi hợp pháp của họ và tạo ra nhiều cơ hội sống tốt đẹp và rộng mở hơn.

Đối với bọn buôn người, các chương trình thực thi pháp luật phải xác định được và ngăn chặn các đường dây buôn người; làm rõ các định nghĩa pháp luật và phối hợp hành động giữa các cơ quan thực thi pháp luật; nghiêm khắc truy tố những kẻ buôn người và những kẻ giúp đỡ hay tiếp tay cho bọn buôn người; và cuối cùng là chống lại nạn tham nhũng vốn được hưởng lợi và hỗ trợ cho bọn buôn người, làm xói mòn pháp quyền.

Về khía cạnh cầu, những kẻ bóc lột nạn nhân của bọn buôn người cần phải được tìm ra và bị truy tố. Những kẻ thuê lao động bị cưỡng ép hay bắt nạn nhân phải bán dâm cần phải được nêu tên và bêu riếu. Những chiến dịch tăng cường cảnh báo cũng cần phải được tiến hành ở các nước là điểm đến để nạn buôn người không còn bị che dấu và bỏ qua nữa. Các nạn nhân cần phải được giải thoát khỏi những nơi làm việc theo kiểu chế độ nô lệ đó và được tái hòa nhập vào gia đình và cộng đồng.

ESTIMATES OF TRAFFICKING VICTIMS

During the last year, the U.S. Government estimated that 600,000 – 800,000 people were trafficked across transnational borders worldwide. Analyses of data reveal that 80 percent of the victims trafficked across international borders are female and 70 percent of those females are trafficked for sexual exploitation. Estimates of people trafficked into the United States ranged from 14,500 to 17,500. These recently revised estimates reflect the use of an improved methodology for estimating trafficking flows.Estimates that include global intra-country trafficking in persons range from two to four million.

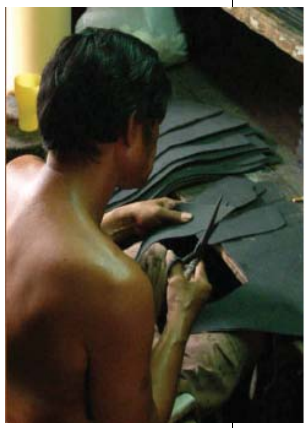

Estimates of the number of trafficking victims found throughout the world are inherently difficult to produce. Trafficking in persons, like drug trafficking and arms smuggling, is a clandestine activity made even harder to quantify by its numerous forms. It often is hidden as a subset of alien smuggling or extreme abuse of foreign migrant labor. Moreover, the availability of data on trafficking varies considerably from region to region: there is a noted paucity of data, for example, of persons trafficked to, from, or through the Middle East. The U.S. Government estimates cited in this report focus on persons trafficked across international borders, as those victims are not as difficult to identify as the populations trafficked within all countries.

nate law enforcement responsibilities; vigorously prosecute traffickers and those who aid and abet them; and, fight public corruption that facilitates and profits from the trade, eroding the rule of law.

On the demand side, persons who exploit trafficked persons must be identified and prosecuted. Employers of forced labor and exploiters of victims trafficked for sexual exploitation must be named and shamed. Awareness-raising campaigns must be conducted in destination countries to make it harder for trafficking to be concealed or ignored. People must be withdrawn from slave-like working situations, and reintegrated into their families and communities.

Local, state, national, and regional programs to fight trafficking must be coordinated. By drawing public attention to the problem, governments can increase anti-trafficking resource allocations, improve understanding of the problem, and enhance their ability to develop effective strategies. Coordination and cooperation, whether national, bilateral, or regional, will leverage country efforts

Chẳng hạn như ở Ấn Độ bọn buôn người đóng giả là các thương nhân thành đạt, thuyết phục bố mẹ cô gái rằng hắn chính là người chồng lý tưởng của cô. Sau đám cưới, cô gái sẽ bị lạm dụng tình dục và bị bán vào nhà chứa. Nhiều tên đã "cưới" hơn một chục cô gái ở các làng khác nhau với chiêu lừa này.

Nasreen là một cô gái Tajik làm việc tại Matxcova. Ông chủ của cô muốn cô làm tình nhân của hắn và hứa sẽ cho tiền, nhà, một chiếc ô tô và một cuộc sống tốt hơn. Nasreen đồng ý với sự sắp đặt này. Một ngày nọ, một người khách mời Nasreen đến làm việc ở Thổ Nhĩ Kỳ. Ông chủ của Nasreen ép cô phải chấp nhận lời đề nghị. Nasreen đã bị lừa và bị bán sang Israel hành nghề mại dâm. Với sự giúp đỡ của một nhà báo biết thông cảm, Nasreen đã trốn thoát và trở về nhà.

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA BUÔN NGƯỜI VÀ ĐƯA NGƯỜI VƯỢT BIÊN LÀ GÌ?

Sự khác nhau giữa đưa người vượt biên và buôn người có thể không dễ phân biệt. Sự mập mờ này có thể gây khó khăn cho việc thu thập thông tin chính xác, đặc biệt từ các nước trung chuyển. Buôn người không phải lúc nào cũng liên quan tới việc đưa người vượt biên; các nạn nhân lúc đầu có thể đồng ý để được đưa đi trong phạm vi một quốc gia hoặc qua biên giới. Để phân biệt hai loại hoạt động này thường đòi hỏi phải có thông tin chi tiết về những tình huống cuối cùng của nạn nhân.

Nạn đưa người vượt biên thường được hiểu là việc thâu gom hoặc đưa người vào một nước bằng con đường bất hợp pháp vì mục đích lợi nhuận. Nếu chỉ là tiếp tay để nhập cảnh bất hợp pháp hoặc đi qua một nước thì không phải là buôn người ngay cả khi việc đó thường được tiến hành trong những điều kiện nguy hiểm hoặc tồi tệ. Đưa người vượt biên đôi khi liên quan đến những người di cư đã đồng ý vượt biên. Ngược lại, những nạn nhân buôn người lại không đồng ý, nếu lúc đầu họ có đồng ý thì sự đồng ý của họ là do bị những kẻ buôn người ép buộc, lừa bịp hoặc lạm dụng. Các nạn nhân của việc buôn người thường không nhận thức được rằng họ sẽ bị ép buộc hành nghề mại dâm hoặc rơi vào tình cảnh bị bóc lột sức lao động. Do vậy, đưa người vượt biên có thể trở thành buôn người. Yếu tố chính để phân biệt giữa buôn người và đưa người vượt biên là lừa dối, bắt buộc hoặc cưỡng ép.

Không giống như đưa người vượt biên, buôn người có thể xảy ra dù nạn nhân bị đưa đi ở trong nước hay qua biên giới. Theo Đạo luật TVPA, không nhất thiết là nạn nhân phải bị đẩy vào tình cảnh bị bóc lột thì hình thức buôn người nghiêm trọng mới xảy ra. Sẽ là buôn người nếu nạn nhân được tuyển mộ, chứa chấp, cung cấp hoặc chiếm đoạt "để lao động hoặc làm dịch vụ, thông qua sử dụng vũ lực, lừa đảo hoặc cưỡng ép vì mục đích bắt người đó phải chịu tình trạng làm nô lệ miễn cưỡng, làm công, nợ nần hoặc nô lệ".

In India, for example, a trafficker may pose as a successful trader, persuading a girl's parents that he is a suitable spouse. After the marriage, the girl is sexually abused and sold into prostitution. Some men are known to have "married" over a dozen women from different villages using this tactic.

In Uganda, rebels from the Lord's Resistance Army roam the countryside at night, abducting young children from villages to serve as soldiers and sex slaves. In East Asia, traffickers may visit cities such as Bangkok or Phnom Penh, befriend a young woman at a hotel, restaurant, or store, and offer to take her to another country for a "vacation." Upon arrival, the woman's passport is taken, she is turned over to a brothel operator, and the brutal indoctrination into a life of sex slavery begins.

A Ukrainian girl, only 16, meets a young man at a dance and is offered a job in Germany as a nurse. Smuggled across borders at night, she is turned over to a brothel and forced to work as a prostitute. A rural Indonesian girl may be drawn to a domestic service job in a neighboring country with the promise of a salary that is not paid as promised. A rural girl from southern China may be drawn to Malaysia seeking the benefits of a vibrant economy, but she is forced into sexual servitude. Or a young Vietnamese villager, seeking economic opportunity, may agree to travel to an island in the Pacific to work in a factory, not realizing that his travel documents will be confiscated and that his wages will be so minimal that he will be unable to repay the travel costs. The young and the helpless are often the most brutally exploited.

Bopha lived in a rural village and married at 17. Her husband immediately took her to a hotel in another village and left her. Bopha discovered the hotel was a brothel and tried to escape, but she was forcibly detained and told she must pay off the price the hotel owner had paid for her. Bopha's debt kept increasing due to charges for her food, clothing, and other necessities. Bopha could not leave. Ravaged by HIV/AIDS, she was thrown out on the street and finally found her way to an NGO shelter in Phnom Penh. She has been there for two years receiving treatment; it is not known how much longer Bopha will live.

A group of school children commute to school in a specially-protected van in Bangladesh. Parents have stepped up their vigilance against kidnapping in a poor community where trafficking in humans is not uncommon.
Một nhóm học sinh tới trường trên một chiếc xe được bảo vệ đặc biệt ở Băng-la-đét. Các bậc cha mẹ tăng cường cảnh giác chống nạn bắt cóc ở một cộng đồng nghèo khổ nơi mà nạn buôn người không phải là chuyện hiếm thấy.

Sự mất cân đối giới tính trong số trẻ được sinh ra đã tồn tại vài chục năm nay và giờ đây gây ra thiếu hụt cô dâu ở một số vùng của Trung Quốc và Ấn Độ.

Những chiến lược nào là hiệu quả trong cuộc chiến chống nạn buôn người?

Những chiến lược chống nạn buôn người có hiệu quả cần phải nhằm vào cả ba khía cạnh của tệ nạn này: khía cạnh cung, khía cạnh bọn buôn người và khía cạnh cầu.

Although the Government of the U.A.E. has imposed a restriction against the use of trafficked South Asian children as camel jockeys, the practice continues in other Gulf states.
Mặc dù Chính phủ các Tiểu vương quốc Arập Thống nhất đã áp đặt hạn chế đối với việc sử dụng trẻ em Nam Á bị bán sang làm nài đua lạc đà, nhưng hiện tình trạng này vẫn tiếp diễn ở các quốc gia vùng Vịnh khác.

Về khía cạnh cung, những điều kiện dẫn đến nạn buôn người cần phải được xử lý bằng những chương trình cảnh báo cộng đồng về hiểm họa của nạn buôn người, nâng cấp hệ thống trường học và cơ hội giáo dục, tạo ra cơ hội kinh tế, thúc đẩy bình đẳng quyền, giáo

HỢP PHÁP HÓA NGHỀ MẠI DÂM CÓ GIÚP NGĂN CHẶN NẠN BUÔN NGƯỜI KHÔNG?

Chính phủ Mỹ có lập trường kiên quyết chống lại những đề xuất hợp pháp hóa mại dâm vì mại dâm trực tiếp dẫn tới tình trạng buôn nô lệ thời hiện đại và hiển nhiên là hạ thấp nhân phẩm con người. Khi việc thực thi luật pháp khoan dung hoặc các cộng đồng hợp pháp hóa mại dâm, các nhóm tội phạm có tổ chức sẽ được tự do buôn người. Ở nơi nào mại dâm đựoc hợp pháp hóaóa, chi phí cho dịch vụ mại dâm sẽ bao gồm tiền thuê nhà chứa, kiểm tra y tế và phí đăng ký. Một phần do những chi phí này mà mại dâm bất hợp pháp phát triển ở các khu vực được hợp pháp hóa khi khách hàng tìm kiếm mại dâm rẻ tiền hơn. Ở một số nước nơi mại dâm là hợp pháp, số phụ nữ không đăng ký nhiều gấp ba đến mười lần số người đăng ký làm nghề này. Rất nhiều trong số những người không đăng ký này là người nước ngoài và họ đã bị bán sang. Không có bằng chứng nào cho thấy việc hợp pháp hóa ở bất kỳ nước nào giúp giảm được số nạn nhân buôn người, và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực này lưu ý rằng số lượng nạn nhân của tệ buôn người thường tăng lên. Tóm lại, nơi đâu mại dâm được hợp pháp hóa, thì một "chợ đen" buôn người xuất hiện, vì những kẻ bóc lột muốn tối đa hóa lợi nhuận bằng việc tránh sự kiểm tra và những chi phí quản lý thị trường mại dâm hợp pháp. Do vậy, mại dâm được hợp pháp hóa là tấm lá chắn tốt nhất cho những kẻ buôn người, cho phép chúng hợp pháp hóa công việc kinh doanh nô lệ mại dâm và làm cho việc xác định các nạn nhân buôn người trở nên khó khăn hơn.

What Strategies are Effective in the War Against Trafficking?

Effective anti-trafficking strategies should target all three aspects of the trade: the supply side, the traffickers, and the demand side.

On the supply side, the conditions that drive trafficking must be addressed with programs that alert communities to the dangers of trafficking, improve educational opportunities and school systems, create economic opportunities, promote equality of rights, educate targeted communities on their legal rights, and create better and broader life opportunities.

At the trafficker level, law enforcement programs must identify and interdict trafficking routes; clarify legal definitions and coordi-

WOULD LEGALIZING PROSTITUTION HELP CURB HUMAN TRAFFICKING?

The United States Government takes a firm stand against proposals to legalize prostitution because prostitution directly contributes to the modern-day slave trade and is inherently demeaning. When law enforcement tolerates or communities legalize prostitution, organized crime groups are freer to traffic in human beings. Where prostitution is legalized, the cost of sexual services includes brothel rent, medical examinations, and registration fees. Due in part to these costs, illegal prostitution has flourished in legalized areas as clients seek cheaper sex. In some countries where prostitution is legal there are from three to ten times as many non-registered women involved in prostitution as registered women. Many of these non-registered women are foreigners who have been trafficked. There is no evidence that legalization in any country has reduced the number of trafficking victims, and NGOs working in this field note that the number of trafficking victims often increases. In short, where prostitution is legalized, a "black market" in trafficking emerges, as exploiters seek to maximize profit by avoiding the scrutiny and regulatory costs of the legal prostitution market. Legalized prostitution is therefore a trafficker's best shield, allowing him to legitimize his trade in sex slaves, and making it more difficult to identify trafficking victims.

Ở Uganda, các phiến quân thuộc lực lượng Quân đội Kháng chiến của Chúa ban đêm thường đi vào các làng bắt cóc trẻ em và buộc các em phải đi lính hay làm nô lệ tình dục cho chúng. Ở Đông Á, bọn buôn người đến các thành phố như Bangkok hay Phnom Penh, kết bạn với một cô gái trẻ làm ở nhà hàng, khách sạn hay cửa hiệu và mời cô ta "đi nghỉ" ở một nước khác. Ngay khi đến nơi, bọn chúng sẽ giữ hộ chiếu của cô gái, đưa cô tới cho một chủ chứa và từ đó cô bắt đầu dấn thân vào cuộc đời nô lệ của gái mại dâm.

Một cô gái Ucraina mới 16 tuổi gặp một gã trẻ tuổi ở một sàn nhảy và được hắn hứa tìm cho một công việc làm y tá ở Đức. Sau khi vượt biên trái phép vào ban đêm, cô ta bị tống vào nhà chứa và bị ép phải bán dâm. Một thôn nữ Indonesia có thể được đưa đi làm người giúp việc ở nước láng giềng với lời hứa hẹn một mức lương rất cao nhưng thực tế lương lại rất thấp. Một thôn nữ ở miền Nam Trung Quốc có thể được đưa sang Malaysia với hy vọng làm giàu ở một nước đang có nền kinh tế phát triển mạnh nhưng lại bị ép phải bán dâm. Hay một nông dân Việt Nam trẻ tuổi với hy vọng tìm được một cơ hội làm ăn đã đồng ý đi đến một hòn đảo trên Thái Bình Dương để làm việc trong một nhà máy mà không biết rằng giấy tờ tùy thân của anh ta sẽ bị tịch thu và mức lương của anh ta rất thấp đến nỗi anh ta không thể trả nổi chi phí đã bỏ ra để đến được hòn đảo đó. Những người trẻ tuổi và vô vọng như vậy thường bị bọc lột tàn nhẫn nhất.

Bopha sống trong một ngôi làng ở vùng nông thôn và lập gia đình khi 17 tuổi. Người chồng của cô ngay lập tức đưa cô tới một khách sạn ở một ngôi làng khác và bỏ rơi cô. Bopha phát hiện ra khách sạn đó là một nhà chứa và tìm cách trốn, nhưng cô đã bị bắt giam và được nói là phải trả nợ cho người chủ khách sạn số tiền mà người đó trả để mua cô. Món nợ của Bopha ngày càng tăng lên do phải chi trả tiền ăn, quần áo và những nhu cầu thiết yếu khác. Bopha không thể trốn được. Bị hành hạ bởi căn bệnh HIV/AIDS, cô bị quẳng ra ngoài đường và cuối cùng tìm tới được nơi trú ngụ của một tổ chức phi chính phủ ở Phnom Penh. Cô đã ở đó hai năm để chữa trị, không biết Bopha sẽ còn sống được bao lâu nữa.

What are the Causes of Trafficking?

There are many different causes of human trafficking. These causes are complex and often reinforce each other. Viewing trafficking in persons as a global market, victims constitute the supply, and abusive employers or sexual exploiters represent the demand.

The supply of victims is encouraged by many factors including poverty, the attraction of a perceived higher standard of living elsewhere, weak social and economic structures, a lack of employment opportunities, organized crime, violence against women and children, discrimination against women, government corruption, political instability, armed conflict, and cultural traditions such as traditional slavery. In some societies a tradition of fostering allows the third or fourth child to be sent to live and work in an urban center with a member of the extended family (often, an "uncle"), in exchange for a promise of education and instruction in a trade. Taking advantage of this tradition, traffickers often position themselves as employment agents, inducing parents to part with a child, but then trafficking the child to work in prostitution, domestic servitude, or a commercial enterprise. In the end, the family receives few if any wage remittances, the child remains unschooled and untrained, and separated from his family, and the hoped-for economic opportunity never materializes.

A victim of child trafficking breaks into tears upon arriving at Manila's port from the central Phillipines. Youngsters continue to be recruited for child labor and abused because their parents need money.

On the demand side, factors driving trafficking in persons include the sex industry, and the growing demand for exploitable labor. Sex tourism and child pornography have become worldwide industries, facilitated by technologies such as the Internet, which vastly expand choices available to consumers and permit instant and nearly undetectable transactions. Trafficking is also driven by the global demand for cheap, vulnerable, and illegal labor. For example, one of the biggest demands in prosperous countries of East Asia is for domestic servants who sometimes fall victim to exploitation or involuntary servitude.

A new source of demand for young women as brides and concubines is a consequence of widening gender gaps in densely populated India and China. In India, there are now only 933 girls born for every 1,000 boys, due largely to the

NÔ LỆ MIỄN CƯỠNG

Một trong những hình thức buôn người nghiêm trọng khó xác định nhất đó chính là nô lệ miễn cưỡng (xem phần định nghĩa pháp luật trong khung). Nhiều người di cư vì mục đích kinh tế rời khỏi gia đình ở những nước kém phát triển để ra đi, dù xa hay gần, tới những trung tâm thành thị và những cộng đồng khác phát triển hơn để mưu sinh rất dễ bị rơi vào tình cảnh phải miễn cưỡng làm nô lệ. Đại đa số những người di cư vì mục đích kinh tế, thường là lao động có trình độ thấp như công nhân xây dựng và những người giúp việc trong gia đình, đều tìm được những môi trường làm việc không mang tính bóc lột có lợi cho họ và gia đình họ.

Tuy nhiên, một số người di cư vì mục đích kinh tế đã bị người chủ lạm dụng. Tình trạng lạm dụng này có thể là bị người chủ xỉ vả hoặc đánh đập hoặc phá bỏ hợp đồng lao động của nhân công - thường là dưới hình thức giữ lương hoặc không cho nghỉ. Một nhóm nhỏ hơn thấy họ bị bóc lột tới mức họ nhận thấy bản thân bị cầm tù.

Vậy khi nào thì môi trường công việc mang tính lạm dụng và bóc lột tạo ra tình trạng nô lệ bất đắc dĩ? Câu trả lời được đạo luật TVPA của chúng ta giải thích. Khi người chủ có những hành động lạm dụng lời nói hoặc thân thể, hoặc đe dọa lạm dụng để buộc người công nhân đó phải làm việc thì đó là nô lệ miễn cưỡng. Nếu người chủ cố ý làm cho công nhân tin rằng họ không thể rời bỏ môi trường làm việc đó mà không bị lạm dụng hoặc kiểm soát thân thể, đó là nô lệ bất đắc dĩ. Kiểm soát người công nhân không cho rời khỏi nơi làm việc là không cần thiết nếu hành động và sự đe dọa của người chủ lao động tạo ra tình trạng nô lệ. Việc người chủ giữ giấy tờ thông hành của công nhân - chẳng hạn như hộ chiếu, giấy phép lao động hoặc chứng minh thư - là một hình thức kiểm soát thân thể có thể giúp phát hiện ra hiện tượng làm nô lệ bất đắc dĩ. Vì lý do này mà nhiều chính phủ đã hình sự hóa việc giữ giấy tờ thông hành của công nhân nước ngoài, những phương tiện chính duy trì quyền tự do đi lại cơ bản của con người.

Trách nhiệm của chủ lao động và các nhà chức trách chính phủ là đảm bảo rằng công nhân cảm thấy họ được tự do rời bỏ môi trường lao động bị lạm dụng và được xét xử công bằng bất cứ vụ lạm dụng thực sự hoặc được nhận thức nào xảy ra trong môi trường lao động đó.

INVOLUNTARY SERVITUDE

One of the severe forms of trafficking in persons most difficult to identify is involuntary servitude (see box for legal definition). Many economic migrants who leave their homes in less developed communities and travel – short or far distances – to urban centers and other more developed communities for work are vulnerable to situations of involuntary servitude. The vast majority of economic migrants, often low-skilled laborers such as construction workers and domestic servants, find non-exploitative work situations that benefit them and their families.

However, some economic migrants suffer abuses by an employer. This could include verbal and physical abuse by the employer or the breach of the contract governing the employees' work – often seen in the form of withholding wages or denying time off from work. A yet smaller group find themselves exploited to the point that they perceive themselves to be captive.

So when does an exploitative, abusive work situation constitute involuntary servitude? The answer is guided by our law, the TVPA. When an employer uses verbal or physical abuse, or the threat of such abuse, in order to keep that worker in his or her service, this is involuntary servitude. If the employer intentionally causes the employee to believe that he or she cannot leave that work situation without facing abuse or physical restraint, this is involuntary servitude. Physically restraining the employee from leaving the workplace is not necessary if the employer's actions or threats induce a condition of servitude. An employer's withholding of an employee's travel documents – such as a passport, work permit, or identity card – is a form of physical restraint that may support a finding of involuntary servitude. For this reason, many governments have criminalized the holding of a foreign employee's travel documents – the key instruments that preserve the fundamental freedom of movement.

It is the employer's responsibility, and the responsibility of the government authority, to ensure that workers feel they are free to remove themselves from an abusive work environment and are afforded a fair hearing of any real or perceived abuses arising out of that labor.

Nguyên nhân của nạn buôn người là gì?

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến nạn buôn người. Những nguyên nhân này rất phức tạp và liên quan đến nhau. Nếu coi nạn buôn người như một thị trường toàn cầu thì các nạn nhân chính là cung còn các ông chủ lạm dụng và những kẻ khai thác mại dâm là cầu.

Những yếu tố dẫn đến nguồn cung các nạn nhân bao gồm nghèo đói, sự hấp dẫn về một mức sống cao hơn ở một nước khác, cơ cấu kinh tế và xã hội yếu kém, thiếu công ăn việc làm, tội phạm có tổ chức, nạn bạo hành đối với phụ nữ và trẻ em, nạn phân biệt đối xử với phụ nữ, nạn tham nhũng trong chính quyền, bất ổn về chính trị, xung đột vũ trang, và truyền thống văn hóa như truyền thống nô lệ. Ở một số nước thì truyền thống gửi con cho người khác nuôi là gửi đứa con thứ ba hay thứ tư lên sống và làm việc ở thành phố với một người họ hàng (thường là ông "chú") với lời hứa là sẽ cho nó đi học và dạy nghề cho nó. Lợi dụng truyền thống này, bọn buôn người thường tự xưng là các công ty tuyển dụng, thuyết phục các bậc cha mẹ cho con đi và sau đó bán trẻ con vào nhà chứa, làm người hầu, hay một hoạt động vì mục đích thương mại. Kết cục là gia đình nếu có nhận được tiền công thì cũng rất ít ỏi, còn đứa trẻ thì vẫn thất học và không được dạy dỗ, phải lìa xa gia đình và giấc mơ làm giàu không bao giờ trở thành hiện thực.

Một nạn nhân của việc buôn bán trẻ em bật khóc khi tới cảng Manila từ miền Trung Philipin. Trẻ em tiếp tục được tuyển mộ để bán làm lao động và bị lạm dụng bởi cha mẹ chúng cần tiền.

Về mặt cầu thì các yếu tố dẫn đến nạn buôn người bao gồm nền công nghiệp tình dục và nhu cầu ngày càng tăng về bóc lột lao động. Du lịch mại dâm và khiêu dâm trẻ em đã trở thành một ngành công nghiệp mang tính toàn cầu được hỗ trợ bởi công nghệ như mạng Internet, mở ra cho khách hàng vô vàn sự lựa chọn và cho phép tiến hành những giao dịch tức thời và không thể phát hiện ra được. Nạn buôn người cũng một phần là do nhu cầu toàn cầu đối với lao động bất hợp pháp, rẻ tiền và dễ bọc lột. Chẳng hạn như một trong những nhu cầu lớn nhất ở các nước Đông Á giàu có là nhu cầu về người hầu trong gia đình và đôi khi những người hầu này trở thành nạn nhân của tình trạng nô lệ và bóc lột sức lao động.

Nhu cầu mới về phụ nữ trẻ để cưới làm vợ hay vợ lẽ là hậu quả của sự mất cân đối về giới tính ngày càng tăng ở các nước đông dân như Trung Quốc và Ấn Độ. Ở Ấn Độ hiện nay tỷ lệ sinh là

VICTIM RESCUE

As this report shows, the number of trafficking victims the world over is enormous. Many victims are identified through the good work of NGOs and government agencies that investigate trafficking sites, such as brothels, sweatshops, and child soldier camps.

The need to rescue victims promptly is paramount but rescues do not always end the suffering. Some countries lack adequate protection facilities; victims, including children, are placed in jails and further traumatized. In others, foreign victims who lack adequate documentation may be deported summarily without regard to their health or safety. In such cases, many are re-trafficked with additional "debts" and abuses added to their misery.

The psychological and physical suffering by victims of sexual exploitation, involuntary servitude, bonded labor, or forced child soldiering present authorities with long-term challenges. Counseling, shelter, medical attention, and vocational training are required to fully rehabilitate the victims and successfully reintegrate them into their original communities.

Just as challenging as the rescue of victims is the long-term after-rescue care and rehabilitation, which requires planning and considerable resources. There is the need to deliver comprehensive services to ensure that victims are treated with dignity, and given viable opportunities to build a new life. The lack of well-developed protective facilities, however, should not serve as an excuse for not freeing the enslaved.

perception that a girl child is an economic liability in that country's strongly patriarchal society. Many couples use inexpensive and widely available sonograms to determine the gender of the fetus, and if a female is detected the child is aborted. Data from India's 2001 census, analyzed in 2003, show that the gap is most serious in the prosperous northwestern states of Haryana and the Punjab, where in some localities the gender gap has dropped below 825 girl births for every 1,000 boy births.

A similar gap has emerged in parts of China due to the government's "one-child" policy, which has prompted many parents to abort pregnancies once the gender of the fetus is determined to be female. North Korean and Vietnamese girls and women reportedly are trafficked into Southern China as forced brides and prostitutes. These gaps between boy and girl births have existed for decades and now yield pronounced deficits of brides in certain areas of both India and China.

GIẢI CỨU NẠN NHÂN

Như báo cáo này cho thấy số lượng nạn nhân buôn người trên toàn thế giới là rất lớn. Thông qua những hoạt động hiệu quả của các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan chính phủ, rất nhiều nạn nhân đã được tìm thấy khi các cơ quan, tổ chức này điều tra những địa điểm diễn ra hoạt động buôn người, chẳng hạn như các nhà chứa, những nhà hàng chứa gái và những trại lính trẻ con.

Yêu cầu giải cứu các nạn nhân là khẩn thiết nhưng sự cứu giúp ấy thường không chấm dứt được hậu quả. Một số nước thiếu các phương tiện bảo vệ; các nạn nhân bao gồm trẻ em thường bị giam giữ và hành hạ tồi tệ hơn. Ở các nước khác, những nạn nhân người nước ngoài do thiếu các giấy tờ cần thiết có thể bị trục xuất ngay lập tức bất chấp tình trạng sức khỏe hoặc sự an toàn của họ. Trong những tình huống đó, nhiều người bị bán lại với nợ nần chồng chất thêm và khổ càng thêm khổ bởi sự lạm dụng.

Những tổn thương về tâm lý và thể chất của các nạn nhân bị bóc lột tình dục, làm nô lệ miễn cưỡng, làm công nợ hoặc bị bắt lính trẻ con đặt ra trước các nhà chức trách những thách thức lâu dài. Cần phải có sự tư vấn, nơi trú ngụ, chăm sóc y tế và đào tạo phổ thông để phục hồi đầy đủ cho nạn nhân và tái hòa nhập họ vào cộng đồng một cách hiệu quả.

Khó khăn không kém việc giải cứu nạn nhân là chăm sóc và phục hồi lâu dài sau khi được cứu thoát. Việc này đòi hỏi phải có kế hoạch và những nguồn lực đáng kể. Cần phải cung cấp những dịch vụ toàn diện để đảm bảo rằng các nạn nhân được đối xử bằng phẩm giá và có được những cơ hội khả thi xây dựng cuộc sống mới. Tuy nhiên, việc thiếu những phương tiện bảo vệ tiên tiến không nên là sự biện minh cho việc không phóng thích được những người bị bắt làm nô lệ.

933 bé gái/1000 bé trai, vì ở quốc gia rất nặng nề về tư tưởng trọng nam này người ta cho rằng con gái là gánh nặng về kinh tế.. Nhiều cặp vợ chồng sử dụng biện pháp siêu âm rẻ tiền và sẵn có để xác định giới tính của bào thai và nếu phát hiện đó là con gái thì họ sẽ phá thai. Theo số liệu điều tra dân số của Ấn Độ năm 2001 và được phân tích năm 2003 thì sự mất cân đối về giới tính trầm trọng nhất là ở các bang giàu có ở Tây Bắc như Haryana và Punjab với một số nơi tỷ lệ sinh bé gái giảm xuống còn 825 so với 1000 bé trai.

Sự mất cân đối giới tính tương tự cũng xảy ra ở một số nơi ở Trung Quốc do chính sách "một con" của chính phủ và các cặp vợ chồng cũng phá thai khi biết thai nhi là con gái. Thiếu nữ và phụ nữ Việt Nam và Bắc Triều Tiên được báo cáo là bị bán sang miền Nam Trung Quốc để ép gả hoặc bị bán vào nhà chứa.